

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUẾ**



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH/NGHỀ: TIN HỌC ỨNG DỤNG
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6480205
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-CĐCNH ngày ... tháng ... năm ...
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế)*

Thừa Thiên Huế, 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-CĐCNH ngày ... tháng ... năm ...
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế)*

Tên ngành, nghề : Tin học ứng dụng
Mã ngành, nghề : 6480205
Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo : 2.5 năm

1 Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Tin học ứng dụng trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện: Phát triển ứng dụng web; thiết kế hệ thống mạng, cấu hình môi trường mạng, cấu hình dịch vụ mạng,...; phát triển ứng dụng phần mềm (thiết kế giao diện ứng dụng, lập trình chức năng cho các mô đun ứng dụng, kiểm thử ứng dụng phần mềm,...); thiết kế đồ họa vi tính; khảo sát yêu cầu tích hợp dữ liệu, phân tích hệ thống thông tin tích hợp, xây dựng tổ quản lý dự án phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Sinh viên học nghề Tin học ứng dụng có thể làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin. Các doanh nghiệp phát triển ứng dụng (với vai trò là người phát triển hệ thống, chuyên gia, hỗ trợ người dùng) hoặc các doanh nghiệp hay tổ chức khác có sử dụng máy tính, hệ thống mạng, thiết bị viễn thông, thiết bị an ninh (với vai trò là người vận hành, bảo trì và sửa chữa).

2 Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Ngành Tin học ứng dụng bạn sẽ được làm việc với các giảng viên có trình độ chuyên môn tốt, năng động và nhiệt tình, luôn cập nhật công nghệ mới.

Ngoài ra khoa CNTT liên kết chặt chẽ với công ty Sun Asterisk Nhật bản cùng thiết kế và triển khai chương trình học nhằm đào tạo lập trình viên có kiến thức và kỹ năng đáp ứng các yêu cầu công ty CNTT của Nhật Bản.

Chương trình đào tạo với các môn học tập trung các kiến thức:

- + Tư duy thiết kế thuật toán, thiết kế phần mềm
- + Phát triển ứng dụng trên điện thoại thông minh
- + Phát triển ứng dụng trên máy tính và ứng dụng Web, CMS Wordpress
- + Thực hành phân tích dữ liệu với Python
- + Phát triển phần mềm theo hướng cách tiếp cận trực quan, low-code

Ngoài ra sinh viên trong quá trình học được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia các lớp huấn luyện về khởi nghiệp, tham gia các hội thảo chuyên môn với các chuyên gia công nghệ hàng đầu được tổ chức thường xuyên tại trường Cao đẳng Công nghiệp Huế. Sinh viên được trang bị các kỹ năng tham gia làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm, nghiên cứu và kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực CNTT.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức

- + Có kiến thức về các ngôn ngữ lập trình Java, Python, php, thiết kế web
- + Kiến thức về đồ họa ứng dụng
- + Phân tích thiết kế dự án
- + Kiến thức lập trình ứng dụng trên điện thoại thông minh từ cơ bản đến nâng cao
- + Biết phân tích bài toán nghiệp vụ, xây dựng hệ thống theo module. Thực hiện

được các dự án lớn;

- + Biết thực hành phân tích dữ liệu với Python
- + Biết phát triển ứng dụng với Low-code

- Về kỹ năng

- + Kỹ năng phân tích thiết kế dữ liệu.
- + Kỹ năng tổ chức code, làm việc nhóm, thiết kế dự án, ...
- + Kỹ năng hoàn thành dự án nhỏ theo mô hình công ty

- Về ý thức, thái độ:

+ Trang bị một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin; tư tưởng Hồ Chí Minh về truyền thống yêu nước của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, về vai

trò lãnh đạo, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; Có nhận thức và biết giữ gìn, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân; biết kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; Nắm và thực hiện được quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Rèn luyện ý thức tự giác học tập để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Rèn luyện ý thức, thái độ làm việc tốt, chủ động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao; có lối sống trong sạch lành mạnh, có tác phong công nghiệp.

+ Trang bị kỹ năng cơ bản và phương pháp tập luyện về thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập, lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp;

+ Trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh; ý thức tổ chức kỷ luật và tự giác trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

+ Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện, bối cảnh làm việc thay đổi;

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

+ Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề bao gồm:

- + Nhân viên quản trị dự án
- + Nhân viên IT
- + Lập trình viên phát triển ứng dụng, trên điện thoại thông minh
- + Lập trình viên phát triển ứng dụng web, CMS wordpress
- + Phân tích dữ liệu một cách cơ bản

4 Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 31
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 91 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 20TC (10LT+10TH), 465 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 71TC (17 LT+54TH), 2100 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 27/91 TC (30%) ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 64/91 TC (70%)

5 Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1.	NLCB-01	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
2.	NLCB-02	Duy trì sức khỏe
3.	NLCB-03	Áp dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật
4.	NLCB-04	Áp dụng các kiến thức về an ninh quốc phòng
5.	NLCB-05	Sử dụng tiếng anh giao tiếp cơ bản
6.	NLCB-06	Thực hiện bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên
7.	NLCB-07	Triển khai các ý tưởng khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
8.	NLCB-08	Hoàn thiện và phát triển bản thân, hội nhập quốc tế
9.	NLCB-09	Tư duy năng suất chất lượng và ứng dụng công nghệ số
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
10.	NLCL-01	Lắp đặt, cài đặt các thiết bị và phần mềm liên quan phục vụ cho các dịch vụ CNTT
11.	NLCL-02	Vận dụng kỹ thuật lập trình cơ bản
12.	NLCL-03	Quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu của các hệ thống dịch vụ
13.	NLCL-04	Cài đặt, quản trị, vận hành các hệ điều hành máy chủ và Triển khai hệ thống mạng LAN đảm bảo tính bảo mật, tính toàn vẹn và tính sẵn sàng
14.	NLCL-05	Xử lý hình ảnh, thiết kế banner, logo,...
15.	NLCL-06	Xác định và phân tích yêu cầu của khách hàng
16.	NLCL-07	Thực hành phân tích dữ liệu với Python
17.	NLCL-08	Phát triển ứng dụng với Low-code
18.	NLCL-09	Lập trình ứng dụng trên di động
19.	NLCL-10	Thiết kế và phát triển ứng dụng website
20.	NLCL-11	Kiểm thử, đánh giá sản phẩm sau khi hoàn thiện

III	Năng lực nâng cao	
21.	NLNC-01	Khai thác và vận dụng được các công nghệ và công cụ kỹ thuật số
22.	NLNC-02	Thiết kế, triển khai thực hiện và quản lý các dự án phần mềm có qui mô vừa và nhỏ

6 Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, Thực tập, TN, BT, TL	Thi, Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	465	117	320	23
MH01	Ngoại ngữ 1	2	45	15	28	2
MH02	Giáo dục thể chất 1	1	30	4	24	2
MH03	Giáo dục quốc phòng	3	75	36	35	4
MH04	Pháp luật	2	30	20	8	2
MH05	Tin học	3	75	15	57	3
MH06	Ngoại ngữ 2	1	45	15	28	2
MH07	Chính trị	5	75	45	27	3
MH08	Ngoại ngữ 3	1	30	14	14	2
MH09	Kỹ năng mềm	1	30	0	30	0
MH10	Giáo dục thể chất 2	1	30	1	27	2
II	Các môn chuyên môn	71	2115	192	1866	57
II.1	Các môn học cơ sở ngành	20	495	84	390	21
MĐ01	An toàn & Bảo trì hệ thống	2	45	12	30	3
MĐ02	Lập trình cơ bản	3	75	12	60	3
MĐ03	Mạng máy tính	2	45	12	30	3
MĐ04	Cấu trúc Dữ liệu & Giải thuật	3	75	12	60	3
MĐ05	Lập trình nâng cao	4	105	12	90	3
MĐ06	Cơ sở dữ liệu	3	75	12	60	3
MĐ07	Lập trình Python	3	75	12	60	3
II.2	Các môn học chuyên ngành	51	1605	108	1476	36
MĐ08	Đồ họa ứng dụng	3	75	12	60	3
MĐ09	Thiết kế web	3	75	12	60	3

MĐ10	Phân tích thiết kế Hướng đối tượng	3	75	12	60	3
MĐ11	Lập trình web cơ bản	3	75	12	60	3
MĐ12	Lập trình mobile cơ bản	3	75	12	60	3
MĐ13	Kiểm thử phần mềm	2	45	12	30	3
MĐ14	Ứng dụng mã nguồn mở	4	105	12	90	3
MĐ15	TH.Phân tích dữ liệu với Python	2	60	0	58	2
MĐ16	Thực hành lập trình mobile nâng cao 1	4	120	0	117	3
MĐ17	Thực hành lập trình mobile nâng cao 2	3	90	0	87	3
MĐ18	Phát triển ứng dụng với Low-code	4	90	27	60	3
MĐ19	An ninh mạng	2	45	12	30	3
MĐ20	Khóa luận tốt nghiệp (31) (Học và thực tập tại doanh nghiệp)	5	225	0	225	0
MĐ21	Thực tập doanh nghiệp (31) (Học và thực tập tại doanh nghiệp)	10	450	0	450	0
Tổng cộng		91	2565	372	2115	78

7 Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Các hoạt động ngoại khóa được thực hiện theo kế hoạch cụ thể của nhà trường và của Khoa đã được nhà trường phê duyệt.

Các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện điều chỉnh kế hoạch đào tạo để phù hợp với công tác giảng dạy để không ảnh hưởng đến việc học tập của sinh viên.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun thực hiện theo quy chế đào tạo và đề cương chi tiết đã được ban hành.

7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp nhà trường công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo quy định của trường.

7.5. Các chú ý khác (nếu có):

Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các mô đun, môn học trong chương trình đào tạo:

HK I 15	Ngoại ngữ 1 (MH01 2TC)	Giáo dục thể chất 1 (MH02 1TC)	Tin học (MH05 3TC)	Kỹ năng mềm (MH09 1TC)	An toàn & Bảo trì hệ thống (MĐ01 2TC)	Lập trình cơ bản (MĐ02 3TC)	Đồ họa ứng dụng (MĐ08 3TC)			
HK II 24	Ngoại ngữ 2 (MH06 1TC)	Pháp luật (MH04 2TC)	Chính trị (MH07 5TC)	Giáo dục thể chất 2 (MH02 1TC)	Giáo dục quốc phòng (MH03 3TC)	Mạng máy tính (MĐ03 2TC)	Cấu trúc Dữ liệu & Giải thuật (MĐ04 3TC)	Lập trình nâng cao (MĐ05 4TC)	Thiết kế web (MĐ09 3TC)	
HK III 18	Ngoại ngữ 3 (MH08 1TC)	Cơ sở dữ liệu (MĐ06 3TC)	Lập trình Python (MĐ07 3TC)	Phân tích thiết kế hướng đối tượng (MĐ10 3TC)	Lập trình web cơ bản (MĐ11 3TC)	Lập trình mobile cơ bản (MĐ12 3TC)	Kiểm thử phần mềm (MĐ13 2TC)			
HK IV 16	Ứng dụng mã nguồn mở (MĐ14 4TC)	TH.Lập trình mobile nâng cao 1 (MĐ16 4TC)	TH.Phân tích dữ liệu với Python (MĐ15 2TC)	An ninh mạng (MĐ19 2TC)	Phát triển ứng dụng với Low- code (MĐ18 4TC)					
HK V 18	TH.Lập trình mobile nâng cao 2 (MĐ17 3TC)	Khóa luận tốt nghiệp (MĐ20 5TC)	Thực tập doanh nghiệp (MĐ21 10TC)							

	TC
Môn chung	20
Môn cơ sở ngành	20
Môn chuyên ngành	51

PHẦN II
CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tiếng Anh

Mã môn học: MH01, MH06, MH08

Thời gian thực hiện: 120 giờ, (Lý thuyết: 42 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 72 giờ; Kiểm tra và ôn tập: 6 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí:

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất:

Chương trình môn học Tiếng Anh bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ cao đẳng, người học đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm; hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

b) Kỹ năng nói: Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng; giới thiệu được những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, hoạt động du lịch, các kế hoạch cho các ngày lễ và sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách

và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm; truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.

c) Kỹ năng đọc: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích, cách chào đón năm mới ở các quốc gia, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

d) Kỹ năng viết: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra & Ôn tập
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	4	2		2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	

9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	4	2		2
11	Bài 9: Các kế hoạch trong tương lai (Future plans)	9	3	6	
12	Bài 10: Ngoại hình và tính cách (Appearance and personality)	9	3	6	
13	Bài 11: Công nghệ (Technology)	9	3	6	
14	Bài 12: Mua sắm (Shopping)	9	3	6	
15	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	4	2		2
	Tổng cộng	120	42	72	6

2. Nội dung chi tiết như sau:

Bài 1. GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Động từ to be;
- 2.2.2. Tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;

2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2. THỜI GIAN RẪNH RỖI (LEISURE TIME)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;

- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;

- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;

- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3. ĐỊA ĐIỂM (PLACES)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;

- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

- Hỏi đường và chỉ đường;

- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;

- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bằng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4. CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

- Hỏi về số lượng;

- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;

- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Bài 5. CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6. KỠ NGHỈ (VACATION)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;

- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;

- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7. CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

- Nói về các hoạt động hàng ngày;

- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;

- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8. SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

Bài 9. CÁC KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI (FUTURE PLANS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng cấu trúc Will và going to; các từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of và các từ vựng về các hoạt động trên lễ hội và sự kiện đặc biệt; các tính từ mô tả địa điểm;

- Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;

- Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu bài đọc về các cách chào đón năm mới ở một số quốc gia và trả lời câu hỏi;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Lễ hội;

2.1.2. Tính từ mô tả địa điểm.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc Will và going to;

2.2.2. Từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: New Year Celebrations;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới (tối thiểu 80 từ).

Bài 10. NGOẠI HÌNH VÀ TÍNH CÁCH (APPEARANCE AND PERSONALITY)

1. Mục tiêu

- Sử dụng cấu trúc so sánh hơn (comparative), so sánh nhất (superlative); và các tính từ mô tả ngoại hình và tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;
- Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;
- Đọc hiểu bài đọc về đề tài du lịch và trả lời câu hỏi;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một người bạn thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Tính từ mô tả ngoại hình;
- 2.1.2. Tính từ mô tả tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. So sánh hơn (Comparative);
- 2.2.2. So sánh nhất (Superlative).

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và điền hoàn chỉnh.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
- 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My travel page;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả về một người bạn thân (tối thiểu 80 từ).

Bài 11. CÔNG NGHỆ (TECHNOLOGY)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect); cấu trúc How long...?, for và since và các từ vựng về các thiết bị công nghệ và ứng dụng;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;
- Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các thiết bị công nghệ;
- 2.1.2. Công nghệ.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;
- 2.2.2. Cấu trúc How long...?;
- 2.2.3. Giới từ For và since.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
- 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: The Rise of Digital Media;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích (tối thiểu 80 từ).

Bài 12. MUA SẴM (SHOPPING)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect) và thì quá khứ đơn (Past simple) và từ vựng về các loại thực phẩm;

- Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;
- Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi thói quen mua sắm;
- Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tại chợ/siêu thị tuần trước và hiện tại.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các từ vựng liên quan đến mua sắm.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;

2.2.2. Thì quá khứ đơn;

2.2.3. Kết hợp thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My Shopping Day;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tại chợ/siêu thị tuần trước và hiện tại (tối thiểu 80 từ).

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm theo yêu cầu.

- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm theo yêu cầu.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Chương trình môn học tiếng Anh trình độ cao đẳng có thể chia thành 02 (hai) phần để giảng dạy, mỗi phần 60 giờ.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 120 giờ trên lớp, giáo viên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 180 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt được năng lực ngoại ngữ theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương

trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

8. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MH02

Thời gian thực hiện: 60 giờ (lý thuyết: 05 giờ; thực hành: 51 giờ; kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

2. Về kỹ năng

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU	1	1		
II	Chương I: Giáo dục thể chất chung				

1	Bài 1: Thể dục cơ bản	13	1	12	
2	Bài 2: Điền kinh	14	1	13	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	2			2
III	Chương II: Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	30	2	26	2
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	30	2	26	2
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	30	2	26	2
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	30	2	26	2
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	30	2	26	2
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	30	2	26	2
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	30	2	26	2
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	30	2	26	2
	Cộng	60	5	51	4

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản của một số bài thể dục cơ bản;
- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của các bài thể dục được học.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.3. Thể dục cơ bản với dụng cụ đơn giản

2.3.1. Tác dụng của thể dục cơ bản với dụng cụ đơn giản

2.3.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: ĐIỀN KINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, nhảy xa hoặc nhảy cao;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

2.3. Nhảy cao hoặc nhảy xa

Tùy theo điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng nhà trường quyết định chọn dạy một trong hai nội dung điền kinh dưới đây: Nhảy cao hoặc nhảy xa.

2.3.1. Nhảy cao

2.3.1.1. Tác dụng của nhảy cao

2.3.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.3.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về nhảy cao

2.3.2. Nhảy xa

2.3.2.1. Tác dụng của nhảy xa

2.2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.3.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về nhảy xa

Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN

(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Chuyên đề 1: MÔN BƠI LỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bơi lội.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.2.5. Kỹ thuật xuất phát

2.2.6. Kỹ thuật quay vòng

2.2.7. Kỹ thuật về đích

2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: MÔN CẦU LÔNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

- 2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay
- 2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay
- 2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ
- 2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)
- 2.2.7. Kỹ thuật đập cầu
- 2.2.8. Chiến thuật thi đấu
- 2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)
 - 2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)
 - 2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt
 - 2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt
 - 2.2.6. Kỹ thuật chắn bóng
 - 2.2.7. Kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà
- 2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: MÔN BÓNG RỔ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ
- 2.2. Các động tác kỹ thuật

- 2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển
- 2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng
- 2.2.3. Kỹ thuật chuyển bóng và bắt bóng hai tay trước ngực
- 2.2.4. Kỹ thuật bắt bóng bằng một tay
- 2.2.5. Kỹ thuật bắt bóng bằng hai tay
- 2.2.6. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai
- 2.2.7. Kỹ thuật ném rổ bằng hai tay trước ngực
- 2.2.8. Kỹ thuật hai bước ném rổ
- 2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng đá
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Kỹ thuật di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng
 - 2.2.3. Kỹ thuật giữ/ không chế bóng
 - 2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân
 - 2.2.5. Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân
 - 2.2.6. Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân
 - 2.2.7. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên
- 2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: MÔN BÓNG BÀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng bàn.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật bạt bóng thuận và trái tay

2.2.5. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.2.6. Kỹ thuật tấn công và phòng thủ (thuận và trái tay)

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: MÔN THỂ DỤC THỂ THAO KHÁC

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

+ Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

+ Nhảy cao: Nệm nhảy cao, trụ, xà nhảy cao và các thiết bị khác;

+ Nhảy xa: Hồ nhảy xa, thước đo và các thiết bị khác.

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.

7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.

16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.

17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Mã môn học: MH03

Thời gian thực hiện: 75 giờ (lý thuyết: 36 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 35 giờ; kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược Diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về Diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	

3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng	5	3	2	
9	Bài 8: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	5	3	2	
10	Bài 9: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	5	3	2	
11	Bài 10: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh	5	3	2	
12	Kiểm tra	1			1
13	Bài 11: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
14	Bài 12: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	19	5	14	
15	Bài 13: Kỹ thuật cấp cứu và chuyên thương	6	1	5	
16	Kiểm tra	2			2
	CỘNG	75	36	35	4

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC DIỄN BIẾN HÒA BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược Diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về Diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược Diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược Diễn biến hoà bình

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược Diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược Diễn biến hoà bình đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược Diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống Diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.5. Thảo luận

Bài 5: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

Bài 6: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm 2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

Bài 7: ĐƯỜNG LỐI QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ AN NINH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA, TƯ TƯỞNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.1.1. Bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam

2.1.2. Quan điểm cơ bản của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2.1. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với việc tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, văn hóa, tư tưởng trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng của đất nước

2.2.3. Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hội nhập quốc tế về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.3. Những giải pháp cơ bản về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.4. Thảo luận

Bài 8: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được các nội dung cơ bản về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.1.1. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.1.2. Tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.2.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực

2.2.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh

2.2.3. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt

2.2.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh

2.2.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn

2.2.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới

2.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân

2.3.1. Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân

2.3.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân

2.4. Thảo luận

Bài 9: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đặc điểm và những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.1.3. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới

2.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới

2.2.1. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng

2.2.2. Chính quy

2.2.3. Tinh nhuệ

2.2.4. Từng bước hiện đại

2.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.4. Thảo luận

Bài 10: KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG, CỨNG CỐ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;

- Nhận thức đúng trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam

2.1.1. Cơ sở lý luận của sự kết hợp

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của sự kết hợp

2.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh với đối ngoại ở nước ta hiện nay

2.2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ

2.2.3. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu

2.2.4. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc

2.2.5. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong hoạt động đối ngoại

2.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam hiện nay

2.4. Thảo luận

Bài 11: ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang

2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang

2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc

2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc

2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc

2.3. Đổi hướng đội hình

2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi

2.4. Thực hành

Bài 12: GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

- 2.1.1. Súng trường CKC
- 2.1.2. Súng tiểu liên AK
- 2.1.3. Súng trung liên RPD cỡ 7,62 mm
- 2.1.4. Súng diệt tăng B41
- 2.1.5. Lựu đạn cần 97 Việt Nam, lựu đạn F-1
- 2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
 - 2.2.3. Kỹ thuật sử dụng lựu đạn cần 97 Việt Nam và Lựu đạn F-1
- 2.3. Thực hành

Bài 13: KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

- 2.1. Chăm máu tạm thời
 - 2.1.1. Mục đích
 - 2.1.2. Nguyên tắc chăm máu tạm thời
 - 2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu
 - 2.1.4. Các biện pháp chăm máu tạm thời
- 2.2. Cố định tạm thời xương gãy
 - 2.2.1. Mục đích
 - 2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy
 - 2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy
- 2.3. Hô hấp nhân tạo
 - 2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở
 - 2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu
 - 2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở
- 2.4. Kỹ thuật chuyển thương
 - 2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Địa điểm học tập

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng trung liên RPD, súng diệt tăng B41;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC, RPD, B41 cắt bỏ;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập;
- Mô hình lựu đạn lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97 cắt bỏ;
- Mô hình lựu đạn lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97 luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07;
- Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15).

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn, túi đựng lựu đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);

- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thất lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biển tên;
- + Ca vát.
- Trang phục người học giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;

- + Giấy vải;
- + Tắt sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.

5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.

6. Luật an ninh quốc gia, 2004.

7. Bộ luật hình sự, 2015.

8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi bổ sung năm 2018.

9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.

10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.

12. Luật biển Việt Nam, 2012.

13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.

14. Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.

15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.

16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.

17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.

18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.

19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

23. Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

24. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

25. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

26. Học viện chính trị: Phòng, chống diễn biến hòa bình ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.

27. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.

28. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.

29. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.

30. Sách dạy bắn súng trung liên RPD, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.

31. Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: PHÁP LUẬT

Mã môn học: MH04

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 18 giờ; Thảo luận, bài tập: 10 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật dân sự	5	3	2	
4	Bài 4: Pháp luật lao động	7	5	2	
5	Bài 5: Pháp luật hành chính	4	3	1	
6	Bài 6: Pháp luật hình sự	5	3	2	
7	Bài 7: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
8	Bài 8: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
9	Kiểm tra	2			2
	Cộng	30	18	10	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

Bài 2: HIẾN PHÁP

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3: PHÁP LUẬT DÂN SỰ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật dân sự.

- Nhận biết được quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và các vấn đề cơ bản về hợp đồng.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự

- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự
- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật dân sự
 - 2.3.1. Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản
 - 2.3.2. Hợp đồng

Bài 4: PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động
- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động
 - 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động
 - 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động
 - 2.3.3. Hợp đồng lao động
 - 2.3.4. Tiền lương
 - 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
 - 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
 - 2.3.7. Kỷ luật lao động
 - 2.3.8. Tranh chấp lao động
 - 2.3.9. Công đoàn

Bài 5: PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật hành chính;
- Nhận biết được các dấu hiệu vi phạm hành chính, nguyên tắc và các hình thức xử lý vi phạm hành chính.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính
- 2.2. Vi phạm và xử lý vi phạm hành chính
 - 2.2.1. Vi phạm hành chính

2.2.2. Xử lý vi phạm hành chính

Bài 6: PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản của Luật hình sự.
- Nhận biết được các loại tội phạm và các hình phạt.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự

2.2. Một số nội dung cơ bản của Bộ luật hình sự

2.2.1. Tội phạm

2.2.2. Hình phạt

Bài 7: PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;

- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tham nhũng

2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng

2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng

2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

Bài 8: PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;

- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐ.

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Bộ Luật dân sự, 2015.
4. Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
5. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
6. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
7. Luật Xử lý vi phạm hành chính, 2012.
8. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
9. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.

10. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

11. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

12. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.

13. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

14. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.

15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.

16. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

17. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.

18. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.

19. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

20. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.

21. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.

22. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

23. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017.

24. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, năm 2018./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MH05

Thời gian thực hiện: 75 giờ, (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 58 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí:

Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng.

2. Tính chất:

Chương trình môn học bao gồm nội dung cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

1. Về kiến thức

Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở;

- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính;

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính các bài toán thực tế;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết;

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng;

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, môi nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin;

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn bảo mật thông tin; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1. Tổng quan về khoa học máy tính	5	3	2	0
2	Bài 2. Microsoft Word	5	1	4	
3	Bài 3. Microsoft Word(tt)	5	1	4	
4	Bài 4. Microsoft Word(tt)	5	1	4	
5	Bài 5. Microsoft Word(tt)	5	1	4	
6	Bài 6. Microsoft Word(tt)	5	0	5	
7	Bài 7. Microsoft Word(tt)	5	0	4	1
8	Bài 8. Microsoft Exel	5	1	4	
9	Bài 9. Microsoft Exel(tt)	5	1	4	

10	Bài 10. Microsoft Exel(tt)	5	1	4	
11	Bài 11. Microsoft Exel(tt)	5	1	4	
12	Bài 12. Microsoft Exel(tt)	5	0	5	
13	Bài 13. Microsoft Exel(tt)	5	0	4	1
14	Chương 14. Microsoft PowerPoint	5	1	4	
15	Chương 15. Microsoft PowerPoint (tt)	5	0	4	1
	Cộng	75	2	60	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Tổng quan về khoa học máy tính

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:

- Hiểu về phần cứng, phần mềm
- Biết được cách thức hoạt động của mạng máy tính, mạng internet
- Nắm được cách thức hoạt động của Windows

2. Nội dung chương:

1.1. Tổng quan về máy tính

1.1.1. Phân loại máy tính

1.1.2. Giới thiệu các hãng máy tính

1.1.3. Các thông số cấu hình cần biết

1.2. Tổng quan phần cứng máy tính

1.2.1. Sơ đồ cấu trúc máy tính

1.2.2. Các thiết bị ngoại vi

1.3. Tổng quan về phần mềm

1.3.1. Phân loại phần mềm

1.3.2. Quy trình cơ bản làm phần mềm

1.3.3. Xu hướng phần mềm

1.4. Mạng máy tính cơ bản

1.4.1. Khái niệm mạng máy tính

1.4.2. Phân loại mạng

1.4.3. Các ứng dụng của mạng máy tính

1.5. Hệ điều hành Windows

1.5.1. Quản lý màn hình nền

1.5.2. Quản lý thư mục, tập tin

- 1.5.3. Control Panel
- 1.6. Sử dụng Internet cơ bản
 - 1.6.1. Tìm kiếm thông tin
 - 1.6.2. Email và lưu trữ trực tuyến
 - 1.6.3. Mạng xã hội và website thương mại điện tử

Bài 2. Microsoft Word

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Soạn thảo văn bản trên phần mềm Microsoft Word
2. Nội dung chương:
 - 2.1. Các thao tác với file văn bản

Bài 3. Microsoft Word (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Soạn thảo văn bản trên phần mềm Microsoft Word
2. Nội dung chương:
 - 2.2. Định dạng văn bản

Bài 4. Microsoft Word (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Soạn thảo văn bản trên phần mềm Microsoft Word
2. Nội dung chương:
 - 2.3. Chèn các đối tượng trong văn bản
 - 2.3.1. Các đối tượng đồ họa
 - 2.3.2. Bảng biểu
 - 2.3.3. SmartArt
 - 2.3.4. Biểu đồ

Bài 5. Microsoft Word (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Soạn thảo văn bản trên phần mềm Microsoft Word
2. Nội dung chương:
 - 2.4. Các tiện ích nâng cao
 - 2.4.1. Định dạng Style
 - 2.4.2. Tạo mục lục tự động
 - 2.4.3. Trộn thư
 - 2.5. Thiết lập in ấn và xuất bản tài liệu
 - 2.5.1. Thiết lập trang in
 - 2.5.2. Xuất bản tài liệu theo định dạng khác

Bài 6. Microsoft Word (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Soạn thảo văn bản trên phần mềm Microsoft Word
2. Nội dung chương:

Làm bài tập tổng hợp

Bài 7. Microsoft Word (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Soạn thảo văn bản trên phần mềm Microsoft Word
2. Nội dung chương:
Làm bài tập tổng hợp và kiểm tra

Bài 8. Microsot Excel

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Sử dụng phần mềm bảng tính Microsoft Excel để thực hiện việc tính toán và quản lý các bài toán dạng bảng.
2. Nội dung chương:
 - 3.1. Các thao tác cơ bản với Workbook, Worksheet
 - 3.2. Định dạng và trình bày bảng tính

Bài 9. Microsot Excel (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Sử dụng phần mềm bảng tính Microsoft Excel để thực hiện việc tính toán và quản lý các bài toán dạng bảng.
2. Nội dung chương:
 - 3.3. Các hàm thông dụng
 - 3.3.1. Nhóm hàm số học
 - 3.3.2. Nhóm hàm chuỗi
 - 3.3.3. Nhóm hàm ngày tháng
 - 3.3.4. Nhóm hàm logic
 - 3.3.5. Nhóm hàm thống kê

Bài 10. Microsot Excel (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Sử dụng phần mềm bảng tính Microsoft Excel để thực hiện việc tính toán và quản lý các bài toán dạng bảng.
2. Nội dung chương:
 - 3.4. Xử lý cơ sở dữ liệu trong Excel
 - 3.4.1. Vùng dữ liệu, vùng tiêu chuẩn
 - 3.4.2. Lọc và sắp xếp dữ liệu
 - 3.5. Vẽ biểu đồ
 - 3.6. Thiết lập in ấn bảng tính

Bài 11. Microsot Excel (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Sử dụng phần mềm bảng tính Microsoft Excel để thực hiện việc tính toán và quản lý các bài toán dạng bảng.
2. Nội dung chương:
Làm các bài tập thực hành tổng hợp

Bài 12. Microsoft Excel (tt)**Số giờ: 5**

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Sử dụng phần mềm bảng tính Microsoft Excel để thực hiện việc tính toán và quản lý các bài toán dạng bảng.
2. Nội dung chương:
 - Làm các bài tập thực hành tổng hợp

Bài 13. Microsoft Excel (tt)**Số giờ: 5**

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Sử dụng phần mềm bảng tính Microsoft Excel để thực hiện việc tính toán và quản lý các bài toán dạng bảng.
2. Nội dung chương:
 - Làm các bài tập thực hành tổng hợp

Bài 14. Microsoft PowerPoint**Số giờ: 5**

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Tạo được các slide trình chiếu bằng phần mềm Microsoft PowerPoint
2. Nội dung chương:
 - 4.1. Các tiêu chí của bài trình chiếu đẹp
 - 4.2. Tạo và định dạng bài trình chiếu với Theme
 - 4.3. Quản lý Slide
 - 4.3.1. Các thao tác với Slide
 - 4.3.2. Layout Slide
 - 4.3.3. Slide Master

Bài 15. Microsoft PowerPoint (tt)**Số giờ: 5**

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Tạo được các slide trình chiếu bằng phần mềm Microsoft PowerPoint
2. Nội dung chương:
 - 4.4. Thiết lập hiệu ứng cho bài trình chiếu
 - 4.4.1. Transitions
 - 4.4.2. Animations
 - 4.5. Trình chiếu Slide
 - 4.5.1. Thiết lập tùy biến bài trình chiếu
 - 4.5.2. Ghi lại bài trình chiếu
 - 4.5.3. Bật chế độ Presenter View

IV. Điều kiện thực hiện môn học**1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng**

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).

- Bàn ghế giảng viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa; Các thiết bị mạng cơ bản: Bridge, Repeater, Hub, Switch, Router và Gateway.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giảng viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:

+ Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025.
2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020.
3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.
5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.
7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.
8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.
9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.
10. [Joan Lambert](#) and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.
11. [Peter Weverka](#), Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục chính trị

Mã môn học: MH07

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ (lý thuyết: 41 giờ; thảo luận: 29 giờ; kiểm tra: 05 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và những nhiệm vụ chính trị của đất nước hiện nay; nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Về kỹ năng

Vận dụng được được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hàng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra

1	Bài mở đầu	2	2		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin	13	9	4	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	13	9	4	
4	Kiểm tra	2			2
5	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
6	Bài 4: Đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	5	3	2	
7	Bài 5: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
8	Bài 6: Tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay	6	3	3	
9	Kiểm tra	2			2
10	Bài 7: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7	3	4	
11	Bài 8: Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc	6	3	3	
12	Bài 9: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
13	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	75	41	29	05

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1: KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nhận thức và thực tiễn đời sống xã hội;

- Bước đầu vận dụng được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào giải quyết các vấn đề của cá nhân và xã hội.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2: KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số điểm cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và phong cách của cá nhân.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Nguồn gốc

2.1.3. Quá trình hình thành

2.2. Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.1. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

2.2.2. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân

2.2.3. Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân

2.2.4. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

2.2.5. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

2.2.6. Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3: NHỮNG THÀNH TỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4: ĐẶC TRƯNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam;

- Có nhận thức đúng đắn và niềm tin vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Đặc trưng của xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.1.1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

2.1.2. Do nhân dân làm chủ

2.1.3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp

2.1.4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

2.1.5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện

2.1.6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển

2.1.7. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo

2.1.8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

2.2. Phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.2.1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường

2.2.2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

2.2.3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội

2.2.4. Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

2.2.5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

2.2.6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất

2.2.7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

2.2.8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Bài 5: PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 6: TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG AN NINH, MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được những quan điểm cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Đảng ta hiện nay;

- Tin tưởng và tích cực thực hiện tốt đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Bối cảnh Việt Nam và quốc tế

2.2. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đường lối quốc phòng, an ninh

2.2.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh

2.3. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại

2.3.1. Quan điểm của Đảng về đường lối đối ngoại

2.3.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại

Bài 7: XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được bản chất, đặc trưng, phương hướng và nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Khẳng định được tính ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam so với các kiểu nhà nước khác và xác định được nhiệm vụ của bản thân trong việc xây dựng và bảo vệ Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Bản chất và đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2.1. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2.2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bài 8: PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tầm quan trọng và nội dung phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc;

- Khẳng định được tầm quan trọng và thực hiện tốt vai trò của cá nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nội dung

2.1. Tầm quan trọng của đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1.1. Cơ sở lý luận của đường lối, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của đường lối, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2. Quan điểm và phương hướng của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2.2. Phương hướng và giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Bài 9: TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phân đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung của môn học đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

VII. Một số hướng dẫn khác

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 tổ chức thi điểm giảng dạy trực tuyến môn học. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình Các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 7/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

Các tài liệu liên quan khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: AN TOÀN VÀ BẢO TRÌ HỆ THỐNG

Mã mô đun: MĐ01

Tổng số giờ mô đun: 45 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn cơ sở ngành của sinh viên khoa CNTT

- **Tính chất:** Môn bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- **Về kiến thức:**

+ Nắm được các kiến thức về an toàn sửa chữa máy tính, cấu trúc máy tính, cài đặt hệ điều hành Windows và một số phần mềm thông dụng

- **Về kỹ năng:**

+ Có thể thực hiện được theo quy trình lắp ráp máy tính, laptop, cài đặt hệ điều hành, sử dụng thành thạo một số phần mềm trong đĩa cứu hộ để sửa chữa máy tính

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Có thể độc lập hoặc phối hợp theo nhóm

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Lắp ráp máy tính	5	1	4	
2	Bài 2: Lắp ráp máy tính (tt)	5	1	4	
3	Bài 3: Cài đặt hệ điều hành	5	1	3	1
4	Bài 4: Cài đặt hệ điều hành (tt)	5	2	3	
5	Bài 5: Cài đặt phần mềm diệt virus	5	1	4	
6	Bài 6: Cài đặt bộ công cụ Office	5	1	3	1
7	Bài 7: Bộ công cụ Hiren boots	5	1	4	
8	Bài 8: Bộ công cụ Hiren boots (tt)	5	2	3	
9	Bài 9: Bộ công cụ Hiren boots (tt)	5	2	2	1
	Cộng	45	12	30	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: LẮP RÁP MÁY TÍNH

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Cung cấp kiến thức về cấu trúc máy tính; kỹ năng lắp ráp máy tính

Nội dung:

- 1.1. Cấu trúc máy tính:

Bài 2: LẮP RÁP MÁY TÍNH (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Cung cấp kiến thức về cấu trúc máy tính; kỹ năng lắp ráp máy tính, kiểm tra và đánh giá quá trình tháo lắp máy

Nội dung:

- 2.1. Lắp ráp máy tính
- 2.2. Kiểm tra đánh giá

Bài 3: CÀI ĐẶT HỆ ĐIỀU HÀNH Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cài đặt hệ điều hành Windows

Nội dung:

- 3.1. Phần mềm VMware Workstation:
 - 3.1.1. Giới thiệu
 - 3.1.2. Cài đặt
- 3.2. Cài đặt hệ điều hành Windows
 - 3.2.1. Tạo máy ảo bằng phần mềm VMware Workstation
 - 3.2.2. Cài đặt hệ điều hành vào máy ảo
- 3.3. Kiểm tra đánh giá

Bài 4: CÀI ĐẶT HỆ ĐIỀU HÀNH (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cài đặt hệ điều hành Linux

Nội dung:

- 4.1. Cài đặt hệ điều hành Linux

Bài 5: CÀI ĐẶT PHẦN MỀM DIỆT VIRUS Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cài đặt phần mềm diệt virus

Nội dung:

- 5.1. Cài đặt phần mềm diệt virus
 - 5.1.1. Giới thiệu phần mềm
 - 5.1.2. Cài đặt phần mềm
- 5.2. Sử dụng phần mềm
 - 5.2.1. Tìm và diệt virus
 - 5.2.2. Cập nhật dữ liệu cho phần mềm
- 5.3. Kiểm tra đánh giá

Bài 6: CÀI ĐẶT BỘ CÔNG CỤ OFFICE Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Cài đặt được các ứng dụng trong bộ công cụ Office như Word, Excel, Powerpoint, Outlook, Access.

Nội dung:

- 6.1. Giới thiệu phần mềm
- 6.2. Cài đặt phần mềm

Bài 7: BỘ CÔNG CỤ HIREN BOOTS Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: sử dụng bộ công cụ hiren boost để cứu hộ dữ liệu và sửa chữa máy tính

Nội dung:

- 7.1. Giới thiệu bộ công cụ
- 7.2. Cách tạo usb cứu hộ hỗ trợ các chuẩn Legacy, UEFI
- 7.3. Nhóm công cụ hệ thống (System Tools)
- 7.4. Nhóm công cụ ổ đĩa (Disk Tools)

Bài 8: BỘ CÔNG CỤ HIREN BOOTS Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: sử dụng bộ công cụ hiren boost để cứu hộ dữ liệu và sửa chữa máy tính

Nội dung:

- 8.1. Nhóm công cụ Sao lưu và phục hồi (Backup & Restore)
- 8.2. Nhóm công cụ Driver
- 8.3. Nhóm công cụ Mạng (Network)
- 8.4. Nhóm công cụ phục hồi dữ liệu (Data Recovery)

Bài 9: BỘ CÔNG CỤ HIREN BOOTS Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: sử dụng bộ công cụ hiren boost để cứu hộ dữ liệu và sửa chữa máy tính

Nội dung:

- 9.1. Nhóm công cụ kiểm tra PC (Hardware Tools)
- 9.2. Nhóm công cụ văn phòng
- 9.3. Nhóm công cụ diệt virus
- 9.4. Nhóm công cụ phá mật khẩu

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Dụng cụ: máy đo vạn năng – VOM; tuốc-nơ-vít; kềm; nguồn điện; USB; phần mềm
- Thiết bị: các thành phần của máy tính: case; nguồn; mainboard; RAM; ổ cứng;

CPU;...

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: trình bày được cấu trúc máy tính, quy trình bảo trì máy tính, phòng thực hành.

- Kỹ năng: lắp ráp được máy tính, cài đặt được hệ điều hành Windows

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên tham gia tích cực học tập trên lớp, làm các bài tập trong giáo trình.

Tích cực hoạt động nhóm, làm các bài tập lớn.

2. Phương pháp:

- Điểm quá trình: 40%, trong đó:

- + Chuyên cần: hệ số 2.
- + Kiểm tra thường xuyên: hệ số 3.
- + Kiểm tra định kì: hệ số 5.

- Điểm thi kết thúc học phần: 60%.

- Hình thức thi: thi thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Tốt nghiệp Đại học trở lên.

- Đối với người học: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] - *Giáo trình An toàn bảo trì máy tính* - Cao đẳng Công nghiệp Huế.

***Tài liệu tham khảo**

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

*(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

Tên mô đun: LẬP TRÌNH CƠ BẢN

Mã mô đun: MĐ02

Tổng số giờ mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn cơ sở ngành.
- **Tính chất:** Môn bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

- **Về kiến thức:**
 - + Nắm được về các kiến thức mở đầu, cơ bản về khoa học máy tính.
 - + Hiểu về cách thức giải quyết bài toán bằng thuật toán.
 - + Hiểu các quy tắc để xây dựng chương trình trên Java để giải quyết bài toán.
- **Về kỹ năng:**
 - + Thiết kế giải thuật để giải quyết bài toán.
 - + Sử dụng thành thạo môi trường phát triển tích hợp như Eclipse/IntelliJ/NetBean
 - + Viết chương trình trên ngôn ngữ Java để giải quyết bài toán.
- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**
 - + Tham gia đủ giờ học.
 - + Có nhận thức đúng đắn về mô đun, ngành học.
 - + Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong lao động, học tập
 - + Rèn luyện thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1. Hệ đếm và Các ứng dụng	5	1	4	0
2	Bài 2. Thuật toán	5	1	4	0
3	Bài 3. Kiến trúc JVM, ngôn ngữ Java và Môi trường phát triển tích hợp Eclipse/IntelliJ/NetBean	5	1	4	0
4	Bài 4. Các cú pháp cơ bản và Các từ khóa	5	1	4	0
5	Bài 5. Các kiểu dữ liệu cơ bản	5	1	4	0
6	Bài 6. Biểu thức, toán tử và toán hạng	5	1	4	0
7	Bài 7. Xuất/Nhập dữ liệu	5	1	4	0
8	Bài 8. Câu lệnh điều kiện if	5	1	4	0
9	Bài 9. Câu lệnh điều kiện switch	5	0	4	1
10	Bài 10. Vòng lặp while	5	1	4	
11	Bài 11. Vòng lặp for	5	1	4	
12	Bài 12. Phương thức tĩnh	5	0	4	1
13	Bài 13. Kiểu mảng	5	1	4	0
14	Bài 14. Kiểu chuỗi	5	1	4	
15	Bài 15. Module hóa chương trình.	5	0	4	1

	Tổng:	75	12	60	3
--	--------------	-----------	-----------	-----------	----------

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1. Hệ đếm và Các ứng dụng

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu về hệ đếm nhị phân, thập phân, bát phân, các ứng dụng liên quan

Nội dung:

1.1. Hệ đếm và Các ứng dụng

1.1.1. Hệ đếm

1.1.2. Một số ứng dụng của hệ đếm trong Khoa học Máy tính

BÀI 2. Thuật toán

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu khái niệm thuật toán và các đặc trưng, sơ đồ khối

Nội dung:

2.1. Thuật toán

2.1.1. Thuật toán và Các đặc trưng

2.1.3. Sơ đồ khối

Bài 3. Kiến trúc JVM, ngôn ngữ Java và Môi trường phát triển tích hợp

Eclipse/IntelliJ/NetBean

Số giờ: 5

Mục tiêu:

Tạo dự án Java thông qua trình soạn thảo Eclipse và một số trình soạn thảo thông dụng khác

Nội dung:

3.1. Kiến trúc JVM, ngôn ngữ Java và Môi trường phát triển tích hợp Eclipse/IntelliJ/NetBean

Bài 4. Các cú pháp cơ bản và Các từ khóa

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Nắm rõ cú pháp cơ bản trong ngôn ngữ java, các từ khóa chính của ngôn ngữ

Nội dung:

4.1. Các cú pháp cơ bản

4.2. Các từ khóa

Bài 5. Các kiểu dữ liệu cơ bản

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu các kiểu dữ liệu nguyên thủy, biến, hằng

Nội dung:

5.1. Các kiểu dữ liệu cơ bản

5.1.1. Khái niệm dữ liệu

5.1.2. Các kiểu dữ liệu cơ sở

5.1.3. Biến, hằng và phép gán

Bài 6. Biểu thức, toán tử và toán hạng

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu biểu thức, toán tử, toán hạng các loại toán tử trong ngôn ngữ lập trình Java

Nội dung:

- 6.1. Biểu thức, toán tử và toán hạng
 - 6.1.1. Toán tử số học
 - 6.1.2. Toán tử so sánh và logic
 - 6.1.3. Toán tử dịch bit
 - 6.1.4. Toán tử gán đồng nhất
 - 6.1.5. Toán tử điều kiện
 - 6.1.6. Thứ tự ưu tiên của các toán tử

Bài 7. Xuất/Nhập dữ liệu

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu cách nhập xuất dữ liệu trong ngôn ngữ lập trình Java

Nội dung:

- 7.1. Xuất/Nhập dữ liệu
 - 7.1.1. Xuất dữ liệu và Định dạng dữ liệu khi xuất
 - 7.1.2. Nhập dữ liệu và Định dạng dữ liệu khi nhập

Bài 8. Câu lệnh điều kiện if

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu cú pháp và vai trò câu lệnh if trong lập trình. Vận dụng để giải quyết bài toán thực tế

Nội dung:

- 8.1. Câu lệnh if
 - 8.1.1. Lệnh và khối lệnh
 - 8.1.2. Lệnh if else

Bài 9. Câu lệnh điều kiện switch

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu câu lệnh rẽ nhánh switch. So sánh với câu lệnh if

Nội dung:

- 9.1. Câu lệnh switch
 - 9.1.1. Sơ đồ khối
 - 9.1.2. Cú pháp

Bài 10. Vòng lặp while

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu khái niệm vòng lặp while, giải thích vai trò, cú pháp sử dụng để giải quyết bài toán

Nội dung:

- 10.1. Lệnh while
- 10.1.1. Sơ đồ khối
- 10.1.2. Cú pháp
- 10.1.3. Lệnh break, continue

Bài 11. Vòng lặp for

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu cú pháp vòng lặp for. So sánh với vòng lặp while

Nội dung:

- 11.1. Lệnh for
- 11.1.1. Sơ đồ khối
- 11.1.2. Cú pháp
- 11.1.3. Lệnh break, continue

Bài 12. Phương thức tĩnh

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu cách khai báo phương thức tĩnh và vai trò của nó

Nội dung:

- 12.1. Phương thức tĩnh
- 12.1.1. Khái niệm phương thức tĩnh và Phương thức tĩnh main
- 12.1.2. Khai báo phương thức tĩnh và Cách triệu gọi
- 12.1.3. Phạm vi tác dụng của biến

Bài 13. Kiểu dữ liệu mảng

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu khái niệm kiểu dữ liệu có cấu trúc. Cách khai báo mảng và sử dụng

Nội dung:

- 13.1. Kiểu mảng
- 13.1.1. Khái niệm kiểu dữ liệu có cấu trúc
- 13.1.2. Kiểu mảng khai báo và khởi tạo
- 13.1.3. Các thao tác trên mảng: tìm kiếm, sắp xếp, ghép đôi

Bài 14. Kiểu chuỗi

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu khái niệm chuỗi, các phương thức trên đối tượng String

Nội dung:

- 14.1. Kiểu chuỗi
- 14.1.1. Đối tượng String
- 14.1.2. Các thao tác trên chuỗi ký tự String

Bài 15. Module hoá chương trình

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu cách thức module hoá chương trình

Nội dung:

15.1. Module hóa chương trình.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành máy tính.
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính cho mỗi sinh viên.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: máy có cài đặt JDK và Eclipse/IntelliJ/Netbean.
4. Các điều kiện khác: phần mềm chia sẻ nhóm, kết nối internet.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: hỏi đáp trong giờ học.
- Kỹ năng: làm bài tập thực hành, kiểm tra thực hành.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: làm bài độc lập.

2. Phương pháp:

- Điểm quá trình: 40%, trong đó:
 - + Chuyên cần: hệ số 2.
 - + Kiểm tra thường xuyên: hệ số 3.
 - + Kiểm tra định kì: hệ số 5.
- Điểm thi kết thúc học phần: 60%.
- Hình thức thi: thi thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: sinh viên cao đẳng thuộc các chuyên ngành của nhóm ngành Công nghệ thông tin.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: trình bày, giải thích, tổ chức thảo luận nhóm, quan sát và theo dõi hoạt động nhóm, hướng dẫn và sửa lỗi khi sinh viên lập trình.
- Đối với người học: lắng nghe, quan sát, thảo luận và làm bài.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] - Tài liệu lưu hành nội bộ khoa CNTT – Trường CĐCN Huế, *Lập trình cơ bản*.

***Tài liệu tham khảo**

[1] - Giáo Trình Lập trình Java. Đại học Quốc Gia Hồ Chí Minh.

[2] - Đoàn Văn Thái. Tự học ngôn ngữ lập trình Java. Nhà Xuất bản Thông Kê.

[3] - Phạm Văn Trung et al. Lập trình Java căn bản. Nhà xuất bản xây dựng.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: MẠNG MÁY TÍNH

Mã mô đun: MD03

Tổng số giờ: 45 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn cơ sở ngành

- **Tính chất:** Bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Mô đun này cung cấp các khái niệm cơ bản trong mạng máy tính, đặc điểm cơ bản của các loại mạng;

+ Kiến thức về nguyên lý hoạt động của các thiết bị mạng, các giao thức phổ biến hoạt động trong hệ thống mạng; các kiến thức về thiết kế, cấu hình và vận hành hệ thống mạng đơn giản trên Windows;

+ Các kiến thức về thiết kế, cấu hình và vận hành hệ thống mạng đơn giản trên Linux.

- Về kỹ năng:

+ Có khả năng phân tích và hiện thực các kỹ thuật chia mạng con, quy hoạch địa chỉ IP, cài đặt và cấu hình một số dịch vụ mạng căn bản, thiết kế một hệ thống mạng đơn giản.

+ Kỹ năng làm việc nhóm, và thuyết trình.

+ Khả năng vận dụng cấu trúc dữ liệu và giải thuật để giải quyết vấn đề trong thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra* (LT hoặc TH)
1	Bài 1: Tổng quan về công nghệ mạng máy tính	5	2	3	
2	Bài 2: Tổng quan về công nghệ mạng máy tính (tt)	5	0	5	
3	Bài 3: Ethernet	5	2	3	
4	Bài 4: LAN Switching	5	2	2	1
5	Bài 5: Họ giao thức TCP/IP	5	3	2	
6	Bài 6: Họ giao thức TCP/IP (tt)	5	0	4	1
7	Bài 7: Địa chỉ IP	5	2	3	
8	Bài 8: Địa chỉ IP (tt)	5	1	4	

9	Bài 9: Địa chỉ IP (tt)	5	0	4	1
	Cộng	45	12	30	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu:

Bài 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG NGHỆ MẠNG MÁY TÍNH Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức tổng quan về mạng máy tính

Nội dung:

1. Tổng quan về công nghệ mạng máy tính
1. Lịch sử mạng máy tính
2. Giới thiệu mạng máy tính
3. Phân loại mạng máy tính
4. Giới thiệu các mạng máy tính thông dụng
2. Mô hình OSI
1. Lớp vật lý
2. Lớp liên kết dữ liệu
3. Lớp mạng
4. Lớp giao vận
5. Lớp phiên
6. Lớp trình diễn
7. Lớp ứng dụng
3. Topo mạng
1. Mạng cục bộ
2. Kiến trúc mạng cục bộ
3. Các phương pháp truy cập đường truyền vật lý
4. Cấp mạng
1. Các thiết bị mạng thông dụng
2. Các thiết bị kết nối
3. Một số kiểu nối mạng thông dụng và các chuẩn
5. Giao thức TCP/IP
1. Giao thức IP
2. Địa chỉ IP
3. Cấu trúc gói dữ liệu IP
4. Phân mảnh và hợp nhất các gói dữ liệu IP
5. Định tuyến IP
6. Giao thức điều khiển truyền dữ liệu TCP
7. Một số giao thức điều khiển
6. Hệ điều hành mạng
1. Cài đặt hệ điều hành mạng
2. Quản lý tài khoản người dùng
3. Bảo vệ dữ liệu

Bài 2: TỔNG QUAN VỀ CÔNG NGHỆ MẠNG MÁY TÍNH (TT) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tìm hiểu về các thiết bị mạng, cách bấm dây cáp theo chuẩn.

Nội dung: Các bài tập thực hành

Bài 3: ETHERNET

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức về các giao thức mạng và thiết bị liên mạng

Nội dung:

1. Giao thức CSMA/CD
2. Frame Ethernet
3. Mạng và thiết bị mạng Ethernet
4. Thiết bị liên mạng
 1. Router
 2. Switch

Bài 4: LAN SWITCHING

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyển mạch trong mạng LAN

Nội dung:

1. Switch & Switching
2. Redundancy & Broadcast storm

Bài 5: HỌ GIAO THỨC TCP/IP

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức về họ giao thức TCP/IP

Nội dung chương:

1. Layer Network access
2. Layer Internet
3. Layer Transport
4. Layer Application

Bài 6: HỌ GIAO THỨC TCP/IP

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức về họ giao thức TCP/IP

Nội dung: Các bài thực hành về giao thức TCP/IP

Bài 7: ĐỊA CHỈ IP

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức về địa chỉ IP

Nội dung:

1. Tổng quan về IPv4
2. Subnet Mask.
3. Phân lớp địa chỉ
4. Địa chỉ public và private
5. Chia mạng con
6. VLSM, CIDR

Bài 8: ĐỊA CHỈ IP (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức về địa chỉ IP v6

Nội dung:

1. Tổng quan về IPv6
2. Phối hợp hoạt động của IPv4 và IPv6

Bài 9: ĐỊA CHỈ IP (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức về địa chỉ IP v6

Nội dung:

Các bài thực hành về giao thức TCP/IP

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:
2. Trang thiết bị máy móc:
 - Máy tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - Dụng cụ: tuốc-nơ-vít; kềm; nguồn điện; USB; phần mềm mô phỏng
 - Thiết bị: máy tính; kềm bấm cáp; switch; router; cáp đồng trục; cáp mạng LAN; đầu jack BNC; đầu jack RJ45;...
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: trình bày được mô hình 7 lớp OSI, kiến thức về địa chỉ IP và LAN switching.
 - Kỹ năng: phân chia mạng con, xây dựng được mô hình mạng đơn giản.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
2. Phương pháp:
 - Điểm quá trình: 40%, trong đó:
 - + Chuyên cần: hệ số 2.
 - + Kiểm tra thường xuyên: hệ số 3.
 - + Kiểm tra định kì: hệ số 5.
 - Điểm thi kết thúc học phần: 60%.
 - Hình thức thi: thi thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên, giảng viên:
 - Đối với người học:
3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] - Giáo trình mạng máy tính – Trường Cao đẳng công nghiệp Huế

***Tài liệu tham khảo**

[1] - Huỳnh Thanh Tâm, *Quản trị hệ thống Linux*, 2009.

[2] - Quản trị hệ thống mạng Linux, Nhất Nghệ.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT

Mã mô đun: MĐ04

Tổng số giờ mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Môn cơ sở
- Tính chất: Học phần bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Nhận biết và phân tích được các giải thuật đệ quy, các phương pháp sắp xếp và tìm kiếm, phương pháp phân tích giải thuật.

+ Hiểu và vận dụng được cấu trúc danh sách liên kết và cây.

+ Trình bày được các ứng dụng của cấu trúc ngăn xếp và hàng đợi.

- Về kỹ năng:

+ Phân tích và cài đặt các giải thuật cơ bản dựa trên cấu trúc trên.

+ Chọn lựa cấu trúc dữ liệu phù hợp để giải quyết bài toán

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tham gia đủ giờ học.

+ Có nhận thức đúng đắn về mô đun, ngành học.

+ Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong lao động, học tập

+ Rèn luyện thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc.

+ Trau dồi thói quen đọc, nghe, xem và phân tích.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận	Kiểm tra

				luận, bài tập	
1	Bài 1. Tổng quan về Giải thuật và cấu trúc dữ liệu	5	2	3	0
2	Bài 2. Sắp xếp và Tìm kiếm	5	1	4	0
3	Bài 3. Sắp xếp và Tìm kiếm (tt)	5	1	4	0
4	Bài 4. Danh sách liên kết	5	1	4	0
5	Bài 5. Danh sách liên kết (tt)	5	0	5	0
6	Bài 6. Danh sách liên kết (tt)	5	1	4	0
7	Bài 7. Danh sách liên kết (tt)	5	0	4	1
8	Bài 8. Ngăn xếp và Hàng đợi	5	1	4	0
9	Bài 9. Ngăn xếp và Hàng đợi (tt)	5	1	4	0
10	Bài 10. Ngăn xếp và Hàng đợi (tt)	5	0	4	1
11	Bài 11. Cây	5	2	3	0
12	Bài 12. Cây (tt)	5	0	5	0
13	Bài 13. Cây (tt)	5	2	3	0
14	Bài 14. Cây (tt)	5	0	5	0
15	Bài 15. Cây (tt)	5	0	4	1
	Tổng:	75	12	60	3

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1. TỔNG QUAN GIẢI THUẬT VÀ CẤU TRÚC DỮ LIỆU

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Giới thiệu tổng quan về giải thuật, cấu trúc dữ liệu, giải thuật đệ quy

Nội dung:

1.1. Giải thuật và cấu trúc dữ liệu.

1.1.1. Giải thuật.

1.1.2. Cấu trúc dữ liệu.

- 1.1.3. Ngôn ngữ diễn đạt giải thuật
- 1.2. Giải thuật đệ quy.
 - 1.2.1. Khái niệm về đệ quy.
 - 1.2.2. Chương trình con đệ quy.
 - 1.2.3. Thiết kế giải thuật đệ quy.
- 1.3. Độ phức tạp của thuật toán.
 - 1.3.1. Phân tích thuật toán.
 - 1.3.2. Độ phức tạp của thuật toán.

BÀI 2. SẮP XẾP VÀ TÌM KIẾM

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Trình bày các giải thuật sắp xếp. Qua đó áp dụng giải thuật sắp xếp phù hợp cho các bài toán cụ thể.

Nội dung:

- 2.1. Sắp xếp
 - 2.1.1. Phương pháp sắp xếp đơn giản
 - 2.1.2. Phương pháp sắp xếp nhanh

BÀI 3. SẮP XẾP VÀ TÌM KIẾM (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Trình bày các giải thuật tìm kiếm. Qua đó áp dụng giải thuật tìm kiếm phù hợp cho các bài toán cụ thể.

Nội dung:

- 3.1. Tìm kiếm
 - 3.1.1. Tìm kiếm tuần tự
 - 3.1.2. Tìm kiếm nhị phân

BÀI 4. DANH SÁCH LIÊN KẾT

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Giới thiệu các danh sách liên kết cơ bản: danh sách liên kết đơn. Các phép toán cơ bản trên các danh sách liên kết.

Nội dung:

- 4.1. Giới thiệu về danh sách liên kết
- 4.2. Danh sách liên kết đơn
 - 4.2.1. Định nghĩa
 - 4.2.2. Khai báo
 - 4.2.3. Thao tác trên danh sách liên kết đơn

BÀI 5. DANH SÁCH LIÊN KẾT (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Có thể thao tác cơ bản trên danh sách liên kết đơn.

Nội dung:

Các bài tập thực hành

BÀI 6. DANH SÁCH LIÊN KẾT (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Giới thiệu các danh sách liên kết cơ bản: danh sách liên kết kép, liên kết vòng. Các phép toán cơ bản trên các danh sách liên kết.

Nội dung:

- 6.1. Danh sách liên kết vòng
 - 6.1.1. Định nghĩa
 - 6.1.2. Khai báo
 - 6.1.3. Thao tác trên danh sách liên kết vòng
- 6.2. Danh sách liên kết kép
 - 6.2.1. Định nghĩa
 - 6.2.2. Khai báo
 - 6.2.3. Thao tác trên danh sách liên kết kép

BÀI 7. DANH SÁCH LIÊN KẾT (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Có thể thao tác cơ bản trên danh sách liên kết kép, vòng.

Nội dung:

Các bài tập thực hành

BÀI 8. NGĂN XẾP VÀ HÀNG ĐỢI

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Giới thiệu và trình bày các giải thuật về ngăn xếp.

Nội dung:

- 8.1. Ngăn xếp
 - 8.1.1. Định nghĩa
 - 8.1.2. Các thao tác trên ngăn xếp
 - 8.1.3. Ứng dụng của ngăn xếp

BÀI 9. NGĂN XẾP VÀ HÀNG ĐỢI (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Giới thiệu và trình bày các giải thuật về hàng đợi

Nội dung:

- 9.1. Hàng đợi
 - 9.1.1. Định nghĩa
 - 9.1.2. Các thao tác trên hàng đợi
 - 9.1.3. Ứng dụng của hàng đợi

BÀI 10. NGĂN XẾP VÀ HÀNG ĐỢI (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: có thể thực hiện được các thao tác cơ bản về các giải thuật ngăn xếp và hàng đợi.

Nội dung:

Thực hành và kiểm tra

BÀI 11. CÂY

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Giới thiệu kiểu dữ liệu cây: cây nhị phân. Các cách lưu trữ, biểu diễn, thao tác cơ bản trên cây.

Nội dung:

- 11.1. Định nghĩa và một số khái niệm
 - 11.1.1. Định nghĩa
 - 11.1.2. Các phương pháp biểu diễn cây
 - 11.1.3. Một số khái niệm

11.2. Cây nhị phân

- 11.2.1. Định nghĩa và một số khái niệm bổ sung
- 11.2.2. Tổ chức lưu trữ một cây bất kỳ bằng cây nhị phân
- 11.2.3. Biểu diễn rừng cây tổng quát bằng cây nhị phân
- 11.2.4. Lưu trữ cây nhị phân trên máy tính
- 11.2.5. Các thao tác trên cây nhị phân

BÀI 12. CÂY (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: có thể thực hiện được các thao tác cơ bản trên cây nhị phân.

Nội dung:

Thực hành

BÀI 13. CÂY (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Giới thiệu kiểu dữ liệu cây: cây nhị phân tìm kiếm, cây nhị phân cân bằng. Các cách lưu trữ, biểu diễn, thao tác cơ bản trên cây.

Nội dung:

- 13.1. Cây nhị phân tìm kiếm
 - 13.1.1. Định nghĩa
 - 13.1.2. Các thao tác trên cây nhị phân tìm kiếm.
- 13.2. Cây nhị phân cân bằng
 - 13.2.1. Định nghĩa
 - 13.2.2. Các thao tác trên cây nhị phân cân bằng.

BÀI 14. CÂY (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: có thể thực hiện được các thao tác cơ bản trên cây nhị phân tìm kiếm, cây nhị phân cân bằng.

Nội dung:

Thực hành

BÀI 15. CÂY (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: có thể thực hiện được các thao tác cơ bản trên cây nhị phân, cây nhị phân tìm kiếm, cây nhị phân cân bằng.

Nội dung:

Thực hành tổng hợp và kiểm tra

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành máy tính.
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính cho mỗi sinh viên.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: máy có cài đặt Codeblock.
4. Các điều kiện khác: phần mềm chia sẻ nhóm, kết nối internet.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: hỏi đáp trong giờ học.

- Kỹ năng: làm bài tập thực hành, kiểm tra thực hành.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: làm bài độc lập.

2. Phương pháp:

- Điểm quá trình: 40%, trong đó:
 - + Chuyên cần: hệ số 2.
 - + Kiểm tra thường xuyên: hệ số 3.
 - + Kiểm tra định kì: hệ số 5.
- Điểm thi kết thúc học phần: 60%.
- Hình thức thi: thi thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: sinh viên cao đẳng.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: có trình độ đại học chuyên ngành CNTT trở lên.
 - Đối với người học: tốt nghiệp phổ thông trung học.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] - Khoa CNTT, *Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật*, tài liệu lưu hành nội bộ, 2009. (Có tại Khoa CNTT)

***Tài liệu tham khảo**

[1] - Đỗ Xuân Lôi, *Cấu trúc dữ liệu và giải thuật*, Nhà xuất bản thống kê, 1999. (Có tại thư viện Trường)

[2] - N. Wirth, *Chương trình = cấu trúc dữ liệu + giải thuật*, 1983. (Có tại thư viện Trường)

[3] - Aho, A. V. , J. E. Hopcroft, J. D. Ullman, *Data Structure and Algorithms*, 1983.

- R. Sedgewick, *Algorithms*, 1987.

[4] - Nguyễn Trung Trực, *Cấu trúc dữ liệu*, BK TP.HCM, 1990.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: LẬP TRÌNH NÂNG CAO

Mã mô đun: MĐ05

Tổng số giờ mô đun: 105 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 90 giờ; Kiểm tra 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn cơ sở ngành
- **Tính chất:** Môn bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

- **VỀ kiến thức:**
 - + Hiểu về cách xây dựng một chương trình theo hướng đối tượng.
 - + Cách khai thác các lớp thư viện cơ bản và một số kỹ thuật nâng cao.
- **VỀ kỹ năng:**
 - + Sử dụng thành thạo kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên Java, các lớp thư viện cơ bản và nâng cao.
 - + Lập trình xử lý ngoại lệ, làm việc với thread và multithread, kỹ thuật serialization.
- **VỀ năng lực tự chủ và trách nhiệm:**
 - + Tham gia đủ giờ học.
 - + Có nhận thức đúng đắn về mô đun, ngành học.
 - + Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong lao động, học tập
 - + Rèn luyện thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc.
 - + Trau dồi thói quen đọc, nghe, xem và phân tích.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ST T	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng g số	L ý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
Bài 1	Giới thiệu kỹ thuật lập trình hướng đối tượng	5	1	4	0

Bài 2	Phương thức khởi tạo, setter, getter	5	1	4	0
Bài 3	Chồng chất toán tử và quá tải phương thức	5	1	4	0
Bài 4	Lớp cơ sở và kế thừa	5	1	4	0
Bài 5	Tính đa hình	5	1	4	0
Bài 6	Tính trừu tượng	5	1	4	0
Bài 7	Lớp interface	5	1	4	0
Bài 8	So sánh interface và abstract	5	1	4	0
Bài 9	Phương thức clone	5	1	4	
Bài 10	Tính kế thừa interface	5	1	1	3
Bài 11	Các lớp ngoại lệ	5	1	4	
Bài 12	Lệnh try-catch-finally	5	1	4	0
Bài 13	Lệnh throw và throws	5	1	4	0
Bài 14	Lớp khuôn mẫu	5	1	4	
Bài 15	Lớp khuôn mẫu (tt)	5	0	5	0
Bài 16	Lớp khuôn mẫu (tt)	5	0	5	0
Bài 17	Lớp khuôn mẫu (tt)	5	0	5	0
Bài 18	Lớp khuôn mẫu (tt)	5	0	5	0
Bài 19	Lớp khuôn mẫu (tt)	5	0	5	0
Bài 20	Kỹ thuật Serialization/Deserialization	5	1	4	0
Bài 21	Kỹ thuật Serialization/Deserialization (tt)	5	0	5	0
	Tổng:	105	15	87	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1 Giới thiệu kỹ thuật lập trình hướng đối tượng
Mục tiêu:

Số giờ 5

Giới thiệu khái niệm lập trình hướng đối tượng. Khai niệm đối tượng, cách khai báo lớp và đối tượng

Nội dung:

- 1.1. Giới thiệu về kỹ thuật lập trình hướng đối tượng
- 1.2. Lớp
- 1.3. Đối tượng

Bài 2 Phương thức khởi tạo, setter, getter

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu chức năng và cách khai báo phương thức khởi tạo, tính đóng gói và từ khoá static

Nội dung:

- 2.1. Phương thức khởi tạo
- 2.2. Tính đóng gói
- 2.3. Từ khóa static

Bài 3 Chồng chất toán tử và quá tải phương thức

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu chồng chất phương thức và quá tải toán tử. Vai trò và chức năng

Nội dung:

- 3.1. Chồng chất và Quá tải phương thức
- 3.2. Package và import

Bài 4 Lớp cơ sở và kế thừa

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu tính đặc trưng về kế thừa trong lập trình. Cách khai báo và sử dụng

Nội dung:

- 4.1. Lớp cơ sở và lớp kế thừa
- 4.2. Các lớp lồng nhau

Bài 5 Tính đa hình

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu đặc trưng đa hình trong lập trình hướng đối tượng. Khai báo và sử dụng

Nội dung:

- 5.1. Tính đa hình
- 5.2. Lớp final class

Bài 6 Tính trừu tượng

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu tính trừu tượng trong lập trình hướng đối tượng. Cách khai báo và sử dụng

Nội dung:

- 6.1. Lớp abstract

- 6.2. Lớp Object và lớp Class
- 6.3. Tính trừu tượng hóa
- 6.4. Một số vấn đề khác của tính kế thừa

Bài 7 Lớp interface

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu đặc trưng trừu tượng với interface.

Nội dung:

- 7.1. Đặt trung của interface

Bài 8 So sánh interface và abstract

Số giờ 5

Mục tiêu:

Phân biệt sự khác nhau trong việc sử dụng interface và abstract

Nội dung:

- 8.1. So sánh interface và lớp abstract

Bài 9 Phương thức clone

Số giờ 5

Mục tiêu:

Phương thức sao chép đối tượng.

Nội dung:

- 9.1. Sao chép sâu và Phương thức clone

Bài 10 Tính kế thừa interface

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu tính kế thừa trong interface

Nội dung:

- 10.1. Tính kế thừa của interface

Bài 11 Các lớp ngoại lệ

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu cách khai báo xử lý ngoại lệ trong lập trình

Nội dung:

- 11.1. Các lớp ngoại lệ

Bài 12 Lệnh try-catch-finally

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu cách sử dụng try catch

Nội dung:

- 12.1. Lệnh try-catch-finally

Bài 13 Lệnh throw và throws

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu cách ném lỗi trong lập trình Java

Nội dung:

13.1. Lệnh throw và throws

Bài 14 Lớp khuôn mẫu

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu lớp khuôn mẫu và tính ứng dụng trong lập trình

Nội dung:

14.1. Lớp khuôn mẫu

Bài 15 Lớp khuôn mẫu (tt)

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu lớp Colleciton, Iterator

Nội dung:

15.1. Giao diện Collection, Iterator, Iterable, List, Queue, Set, Map

Bài 16 Lớp khuôn mẫu (tt)

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu lớp LinkedList, ArrayList, Stack, Vector, PriorityQueue, HashMap

Nội dung:

16.1. Lớp LinkedList, ArrayList, Stack, Vector, PriorityQueue, HashMap

Bài 17 Lớp khuôn mẫu (tt)

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu lớp Arrays và Lớp Collections

Nội dung:

17.1. Lớp Arrays và Lớp Collections

Bài 18 Lớp khuôn mẫu (tt)

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu lớp HashTable và Lớp Properties

Nội dung:

18.1. Lớp HashTable và Lớp Properties

Bài 19 Lớp khuôn mẫu (tt)

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu lớp String, StringBuffer, StringTokenizer

Nội dung:

19.1. Lớp String, StringBuffer, StringTokenizer

Bài 20 Kỹ thuật Serialization/Deserialization

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu kỹ thuật Serialization/Deserialization

Nội dung:

20.1. Kỹ thuật Serialization

Bài 21 Kỹ thuật Serialization/Deserialization (tt)

Số giờ 5

Mục tiêu:

Giới thiệu kỹ thuật Deserialization

Nội dung:

21.1. Kỹ thuật Deserialization

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành máy tính.
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính cho mỗi sinh viên.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: máy có cài đặt JDK và Eclipse/IntelliJ/Netbean.
4. Các điều kiện khác: phần mềm chia sẻ nhóm, kết nối internet.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: hỏi đáp trong giờ học.
- Kỹ năng: làm bài tập thực hành, kiểm tra thực hành.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: làm bài độc lập.

2. Phương pháp:

- Điểm quá trình: 40%, trong đó:
 - + Chuyên cần: hệ số 2.
 - + Kiểm tra thường xuyên: hệ số 3.
 - + Kiểm tra định kì: hệ số 5.
- Điểm thi kết thúc học phần: 60%.
- Hình thức thi: thi thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: sinh viên cao đẳng thuộc các chuyên ngành **Tin học ứng dụng** và **Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)**.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: trình bày, giải thích, tổ chức thảo luận nhóm, quan sát và theo dõi hoạt động nhóm, hướng dẫn và sửa lỗi khi sinh viên lập trình.

- Đối với người học: lắng nghe, quan sát, thảo luận và làm bài.

3. Những trọng tâm cần chú ý: đã học Lập trình cơ bản.

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] - Giáo trình Lập trình hướng đối tượng với Java, Lưu hành nội bộ.

***Tài liệu tham khảo**

[1] -Đoàn Văn Ban, *Lập trình Java*, NXB Khoa học Kỹ thuật, 2007.

[2] -Uttam K. Roy. *Advanced Java Programming*. Oxford University Press, 2015.[3] - Herbert Schildt, *Java – the complete reference*, Oracle Press.

[4] -Joe Murach, *Java programming*, Mike Murach & Associate Inc.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Mã mô đun: MĐ06

Tổng số giờ mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn cơ sở ngành.

- **Tính chất:** Môn bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được các khái niệm thực thể, tập thực thể, các mối quan hệ trong mô hình thực thể-mối quan hệ

+ Nắm được các khái niệm quan hệ, mô hình quan hệ, lược đồ quan hệ, cơ sở dữ liệu quan hệ, các phép toán trên mô hình quan hệ, ngôn ngữ truy vấn, ...

+ Nắm được hệ quản trị CSDL

- Về kỹ năng:

+ Vận dụng bài toán thực tế để thiết kế được cơ sở dữ liệu trên mô hình thực thể - mối quan hệ, quan hệ và cách chuyển đổi từ mô hình thực thể - mối quan hệ sang mô hình quan hệ.

+ Vận dụng bài toán thực tế để thực hiện trên hệ quản trị CSDL.

+ Thực hiện được các truy vấn cơ bản trên hệ quản trị CSDL

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tham gia đủ giờ học.

+ Có nhận thức đúng đắn về mô đun, ngành học.

+ Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong lao động, học tập

+ Rèn luyện thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc.

+ Trau dồi thói quen đọc, nghe, xem và phân tích.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Phần 1: CSDL				

1	Bài 1: Tổng quan về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu	5	3	2	
2	Bài 2: Mô hình thực thể - mối quan hệ	5	1	4	
3	Bài 3: Mô hình thực thể - mối quan hệ (tt)	5	0	5	
4	Bài 4: Mô hình dữ liệu quan hệ	5	2	3	
5	Bài 5: Mô hình dữ liệu quan hệ (tt)	5	0	4	1
	Phần 2: HQT CSDL				
6	Bài 6. Tổng quan về MySQL	5	1	4	
7	Bài 7: Ngôn Ngữ thao tác dữ liệu	5	1	4	
8	Bài 8: Ngôn Ngữ thao tác dữ liệu (tt)	5	1	4	
9	Bài 9: Ngôn Ngữ thao tác dữ liệu (tt)	5	1	4	
10	Bài 10: Ngôn Ngữ thao tác dữ liệu (tt)	5	0	5	
11	Bài 11: Ngôn Ngữ thao tác dữ liệu (tt)	5	0	5	
12	Bài 12: Ngôn Ngữ thao tác dữ liệu (tt)	5	0	4	1
13	Bài 13: Thủ tục, hàm	5	1	4	
14	Bài 14: Thủ tục, hàm (tt)	5	1	4	
15	Bài 15: Thủ tục, hàm (tt)	5	0	4	1
	Cộng	75	12	60	3

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

Số Giờ: 5

Mục tiêu: Nắm được tổng quan về CSDL và hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

Nội dung:

1.1 Các hệ thống tập tin

- 1.2 Các hệ thống CSDL
- 1.3 Định nghĩa CSDL
- 1.4 Định nghĩa hệ quản trị CSDL
- 1.5 Kiến trúc 3 mức của một cơ sở dữ liệu
- 1.6 Tính độc lập dữ liệu
- 1.7 Mô hình dữ liệu

BÀI 2. MÔ HÌNH THỰC THỂ - MỐI QUAN HỆ

Số Giờ: 5

Mục tiêu: Hiểu được các khái niệm mô hình thực thể - mối quan hệ. Từ bài toán thực tế, có thể biểu diễn được sơ đồ thực thể - mối quan hệ.

Nội dung:

- 2.1. Các khái niệm
- 2.2. Quy tắc biểu diễn sơ đồ thực thể - mối quan hệ
- 2.3. Ví dụ

BÀI 3. MÔ HÌNH THỰC THỂ - MỐI QUAN HỆ (tt)

Số Giờ: 5

Mục tiêu: Vận dụng lý thuyết để có thể biểu diễn được sơ đồ thực thể - mối quan hệ cho các bài toán cơ bản

Nội dung:

Bài tập thực hành

BÀI 4. MÔ HÌNH DỮ LIỆU QUAN HỆ

SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu : Hiểu được mô hình dữ liệu quan hệ. Có thể chuyển đổi mô hình thực thể mối quan hệ sang mô hình dữ liệu quan hệ. Có thể biểu diễn được các phép toán đại số quan hệ.

Nội dung :

- 4.1. Các khái niệm
- 4.2. Chuyển đổi mô hình thực thể mối quan hệ sang mô hình dữ liệu quan hệ
- 4.3. Các phép toán đại số quan hệ và ứng dụng

BÀI 5. MÔ HÌNH DỮ LIỆU QUAN HỆ (TT)

SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu : Vận dụng lý thuyết để có thể biểu diễn mô hình dữ liệu quan hệ cho các bài toán cơ bản.

Nội dung:

Bài tập thực hành

BÀI 6. TỔNG QUAN VỀ MYSQL

SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu: Hiểu được các câu lệnh MySQL, kiểu dữ liệu và các hàm thường dùng. Cài đặt và thao tác cơ bản trên MySQL

Nội dung:

- 6.1. Sơ lược về MySQL
 - 6.1.1. Câu lệnh MySQL
 - 6.1.2. Kiểu dữ liệu

- 6.1.3. Một số hàm thường dùng
- 6.1.4. Một số lưu ý
- 6.2. Cài đặt và thao tác cơ bản trên MySQL
 - 6.2.1. Cài đặt
 - 6.2.2. Các thao tác cơ bản

BÀI 7: NGÔN NGỮ THAO TÁC DỮ LIỆU

SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu: Nắm được và thực hiện được các truy vấn cơ bản trên MySQL

Nội dung:

- 7.1. Truy xuất dữ liệu với câu lệnh SELECT
 - 7.1.1. Mệnh đề FROM
 - 7.1.2. Danh sách chọn trong câu lệnh SELECT
 - 7.1.3. Chỉ định điều kiện truy vấn dữ liệu
 - 7.1.4. Tạo mới bảng dữ liệu từ kết quả của câu lệnh SELECT
 - 7.1.5. Sắp xếp kết quả truy vấn

BÀI 8: NGÔN NGỮ THAO TÁC DỮ LIỆU (TT)

SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu: Nắm được và thực hiện được các truy vấn cơ bản trên MySQL

Nội dung:

- 8.1. Truy xuất dữ liệu với câu lệnh SELECT (tt)
 - 8.1.1. Phép hợp
 - 8.1.2. Phép nối
 - 8.1.3. Thống kê dữ liệu với GROUP BY
 - 8.1.4. Thống kê dữ liệu với COMPUTE
 - 8.1.5. Truy vấn con (Subquery)

BÀI 9: NGÔN NGỮ THAO TÁC DỮ LIỆU (TT)

SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu: Nắm được và thực hiện được các truy vấn cơ bản trên MySQL

Nội dung:

- 9.1. Bổ sung, cập nhật và xoá dữ liệu
 - 9.1.1. Bổ sung dữ liệu
 - 9.1.2. Cập nhật dữ liệu
 - 9.1.3. Xoá dữ liệu

BÀI 10: NGÔN NGỮ THAO TÁC DỮ LIỆU (TT)

SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu: Vận dụng lý thuyết để có thể truy vấn dữ liệu cho các bài toán cơ bản

Nội dung:

Làm các bài thực hành

BÀI 11: NGÔN NGỮ THAO TÁC DỮ LIỆU (TT)

SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu: Vận dụng lý thuyết để có thể truy vấn dữ liệu cho các bài toán cơ bản

Nội dung:

Làm các bài thực hành

BÀI 12: NGÔN NGỮ THAO TÁC DỮ LIỆU (TT) SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu: Vận dụng lý thuyết để có thể truy vấn dữ liệu cho các bài toán cơ bản

Nội dung:

Làm các bài thực hành và kiểm tra

BÀI 13: THỦ TỤC, HÀM SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu: Nắm được các khái niệm về thủ tục. Tạo và sử dụng được thủ tục.

Nội dung:

13.1. Thủ tục lưu trữ (stored procedure)

13.1.1. Các khái niệm

13.1.2. Tạo thủ tục lưu trữ

13.1.3. Lời gọi thủ tục lưu trữ

13.1.4. Sử dụng biến trong thủ tục

13.1.5. Giá trị trả về của tham số trong thủ tục lưu trữ

13.1.6. Tham số với giá trị mặc định

13.1.7. Sửa đổi thủ tục

BÀI 14: THỦ TỤC, HÀM (TT) SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu: Nắm được các khái niệm về hàm. Tạo và sử dụng được hàm.

Nội dung:

14.1. Hàm do người dùng định nghĩa

14.2.1. Định nghĩa

14.2.2. Cú pháp

BÀI 15: THỦ TỤC, HÀM (TT) SỐ GIỜ: 5

Mục tiêu: Vận dụng lý thuyết để có thể tạo và sử dụng thủ tục, hàm. Từ đó có thể truy vấn dữ liệu cho các bài toán cơ bản.

Nội dung:

Làm bài thực hành và kiểm tra.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành máy tính.
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính cho mỗi sinh viên.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: máy có cài đặt hệ quản trị CSDL.
4. Các điều kiện khác: phần mềm chia sẻ nhóm, kết nối internet.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: hỏi đáp trong giờ học.
- Kỹ năng: làm bài tập thực hành, kiểm tra thực hành.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: làm bài độc lập.

2. Phương pháp:

- Điểm quá trình: 40%, trong đó:
 - + Chuyên cần: hệ số 2.
 - + Kiểm tra thường xuyên: hệ số 3.
 - + Kiểm tra định kì: hệ số 5.
- Điểm thi kết thúc học phần: 60%.
- Hình thức thi: thi thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: sinh viên cao đẳng.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: có trình độ đại học chuyên ngành CNTT trở lên.
 - Đối với người học: tốt nghiệp phổ thông trung học.
3. Những trọng tâm cần chú ý: đã học Lập trình cơ bản.
4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] - Giáo trình Cơ sở dữ liệu – Trường cao đẳng công nghiệp Huế

*** Tài liệu tham khảo**

[1] - Lê Mạnh Thanh, *Giáo trình cơ sở dữ liệu*, ĐHKH Huế, 2000.

[2] - Lê Tiến Vương, *Nhập môn Cơ Sở Dữ Liệu Quan Hệ*, NXB KHKT Hà Nội, 2000.

[3] - Đỗ Trung Tuấn, *Cơ Sở Dữ Liệu*, NXB Giáo dục, 1997.

[4] - Trần Nguyên Phong, *Giáo trình SQL*, ĐHKH Huế, 2002.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: Lập trình Python

Mã mô đun: MD07

Tổng số giờ mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Cơ sở ngành.
- **Tính chất:** Môn bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

• **Về kiến thức:**

- Nắm vững cú pháp cơ bản, kiểu dữ liệu và cấu trúc điều khiển (lặp, điều kiện) của ngôn ngữ lập trình **Python**.

- Hiểu rõ về các cấu trúc dữ liệu cốt lõi trong Python như List, Tuple, Dictionary, Set và nguyên tắc của lập trình hướng đối tượng (OOP) cơ bản.

- Biết cách sử dụng các thư viện phổ biến của Python để xử lý chuỗi, tệp tin, và các ứng dụng đơn giản.

• **Về kỹ năng:**

- Thiết kế và triển khai giải thuật bằng ngôn ngữ Python để giải quyết các bài toán lập trình cơ bản và trung bình.

- Sử dụng thành thạo môi trường phát triển tích hợp (IDE/Editor) như VS Code, PyCharm hoặc Jupyter Notebook để viết và gỡ lỗi (debug) chương trình.

- Viết chương trình hoàn chỉnh trên ngôn ngữ Python để thực hiện các tác vụ tự động hóa, xử lý dữ liệu hoặc xây dựng các ứng dụng dòng lệnh.

• **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Yêu cầu tham gia đủ giờ học trên lớp và hoàn thành các bài tập thực hành.

- Sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò của Python trong ngành công nghệ thông tin hiện đại (AI, Data Science).

- Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong quá trình học tập và làm việc nhóm.

- Rèn luyện cho sinh viên thái độ tự học, đọc tài liệu (Documentation) và nghiên cứu các thư viện mới một cách khoa học.

- Trau dồi thói quen đọc, nghe, xem và phân tích tài liệu kỹ thuật, đồng thời tăng cường thực hành viết code sạch, dễ bảo trì.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
Bài 1	Môi trường Python (CPython/Anaconda), VS Code, pip & venv	5	1	4	0
Bài 2	Cú pháp cơ bản, quy ước đặt tên, PEP 8	5	1	4	0
Bài 3	Kiểu dữ liệu cơ bản (int, float, bool, None, str)	2	1	4	0
Bài 4	Biểu thức, toán tử và thứ tự ưu tiên	3	1	4	0
Bài 5	Nhập/Xuất dữ liệu: input(), print(), f-strings	5	1	4	0
Bài 6	Câu lệnh điều kiện if/elif/else & giới thiệu match-case	5	1	4	0
Bài 7	Vòng lặp while, điều khiển break/continue	5	1	4	0
Bài 8	Vòng lặp for, range, lặp qua cấu trúc dữ liệu	5	1	4	0
Bài 9	Hàm (function), tham số, giá trị trả về, phạm vi biến, docstring	5	1	4	

Bài 10	Kiểm tra giữa kỳ (thực hành)	5	1	4	
Bài 11	Cấu trúc dữ liệu: list, tuple, set, dict (tìm kiếm, sắp xếp, duyệt)	5	1	4	
Bài 12	Xử lý chuỗi: phương thức chuỗi, định dạng, thao tác ký tự	5	1	1	3
Bài 13	Mô-đun & gói, thao tác tệp, ngoại lệ, dự án mini	5	1	4	0
Bài 14	Lập trình hướng đối tượng (OOP) trong Python	5	1	4	
Bài 15	Giới thiệu thư viện chuẩn & ứng dụng thực tế	5	1	4	0
	Tổng:	75	15	60	3

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1. Môi trường Python (CPython/Anaconda), VS Code, pip & venv

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Cài và dùng Python 3.x; VS Code/Thonny; pip, venv; chạy script & REPL.

Nội dung chi tiết:

1. Cài và dùng Python 3.x; VS Code/Thonny;
2. pip, venv;
3. chạy script & REPL.

BÀI 2. Cú pháp cơ bản, quy ước đặt tên, PEP 8

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Cấu trúc chương trình, thụt lề, quy ước đặt tên, PEP 8, chú thích.

Nội dung chi tiết:

- 2.1. Cấu trúc chương trình,
- 2.2. Thụt lề,
- 2.3. Quy ước đặt tên, PEP 8,
- 2.4. Chú thích.

BÀI 3. Kiểu dữ liệu cơ bản (int, float, bool, None, str)

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Các kiểu dữ liệu int, float, bool, None, str; chuyển đổi kiểu; giá trị True/False.

Nội dung chi tiết:

4. Các kiểu dữ liệu int, float, bool, None, str;
5. Chuyển đổi kiểu;
6. Giá trị True/False.

BÀI 4. Biểu thức, toán tử và thứ tự ưu tiên

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Biểu thức, toán tử số học, logic, so sánh, in, is; thứ tự ưu tiên.

Nội dung chi tiết:

- 4.1. Biểu thức,
- 4.2. Toán tử số học, logic, so sánh, in, is;
- 4.3. Thứ tự ưu tiên toán tử.

BÀI 5. Nhập/Xuất dữ liệu: input(), print(), f-strings

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Hàm input, print, định dạng chuỗi với f-string.

Nội dung chi tiết:

- 5.1. Hàm input,
- 5.2. Hàm print, định dạng chuỗi với f-string.

BÀI 6. Câu lệnh điều kiện if/elif/else & giới thiệu match-case

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Câu lệnh if/elif/else; điều kiện lồng nhau; giới thiệu match-case (>=3.10).

Nội dung chi tiết:

- 6.1. Câu lệnh if/elif/else;
- 6.2. Điều kiện lồng nhau;
- 6.3. Giới thiệu match-case (>=3.10).

BÀI 7. Vòng lặp while, điều khiển break/continue

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Vòng lặp while; break, continue; tránh vòng lặp vô hạn.

Nội dung chi tiết:

- 7.1. Vòng lặp while;
- 7.2. Câu lệnh break, continue;

BÀI 8. Vòng lặp for, range, lặp qua cấu trúc dữ liệu

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Vòng lặp for với range, chuỗi, list, dict, set.

Nội dung chi tiết:

8.1. Vòng lặp for với range,

8.2. Chuỗi, list, dict, set.

BÀI 9. Hàm (function), tham số, giá trị trả về, phạm vi biến, docstring

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Hàm, tham số, giá trị trả về, phạm vi biến, docstring.

Nội dung chi tiết:

9.1. Hàm, tham số, giá trị trả về,

9.2. Phạm vi biến

9.3. docstring.

BÀI 10. Kiểm tra giữa kỳ (thực hành)

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Ôn tập và kiểm tra thực hành 3 giờ.

Nội dung chi tiết:

10.1. Ôn tập và kiểm tra thực hành 3 giờ.

BÀI 11. Cấu trúc dữ liệu: list, tuple, set, dict (tìm kiếm, sắp xếp, duyệt)

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: List, tuple, set, dict; các phép duyệt, tìm kiếm, sắp xếp.

Nội dung chi tiết:

11.1. List, tuple, set, dict;

11.2. Các phép duyệt, tìm kiếm, sắp xếp.

BÀI 12. Xử lý chuỗi: phương thức chuỗi, định dạng, thao tác ký tự

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Xử lý chuỗi, cắt/gộp, tìm/đếm, định dạng, regex cơ bản.

Nội dung chi tiết:

12.1. Xử lý chuỗi, cắt/gộp, tìm/đếm, định dạng, regex cơ bản.

BÀI 13. Mô-đun & gói, thao tác tệp, ngoại lệ, dự án mini

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Import module, thao tác tệp, xử lý ngoại lệ, dự án mini.

Nội dung chi tiết:

- 13.1. Import module,
- 13.2. Thao tác tệp,
- 13.3. Xử lý ngoại lệ, dự án mini.

BÀI 14. Lập trình hướng đối tượng (OOP) trong Python

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Class, object, __init__, kế thừa, đa hình, ví dụ quản lý sinh viên.

Nội dung chi tiết:

- 14.1. Class, object, __init__
- 14.2. Kế thừa
- 14.3. Đa hình

BÀI 15. Giới thiệu thư viện chuẩn & ứng dụng thực tế

Mục tiêu:

- Nắm vững nội dung: Thư viện math, random, datetime, os, json; ứng dụng mini.

Nội dung chi tiết:

- 15.1. Thư viện math, r
- 15.2. Random,
- 15.3. datetime,
- 15.4. os,
- 15.5. json

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành máy tính.
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính cho mỗi sinh viên.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: máy có cài đặt JDK và Eclipse/IntelliJ/Netbean.
4. Các điều kiện khác: phần mềm chia sẻ nhóm, kết nối internet.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: hỏi đáp trong giờ học.
- Kỹ năng: làm bài tập thực hành, kiểm tra thực hành.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: làm bài độc lập.

2. Phương pháp:

- Điểm quá trình: 40%, trong đó:
 - + Chuyên cần: hệ số 2.
 - + Kiểm tra thường xuyên: hệ số 3.

- + Kiểm tra định kì: hệ số 5.
- Điểm thi kết thúc học phần: 60%.
- Hình thức thi: thi thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: sinh viên cao đẳng thuộc các chuyên ngành **Tin học ứng dụng** và **Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)**.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: trình bày, giải thích, tổ chức thảo luận nhóm, quan sát và theo dõi hoạt động nhóm, hướng dẫn và sửa lỗi khi sinh viên lập trình.

- Đối với người học: lắng nghe, quan sát, thảo luận và làm bài.

3. Những trọng tâm cần chú ý: đã học Lập trình cơ bản.

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] Tài liệu lưu hành nội bộ Khoa CNTT – Trường CĐCN Huế, **Lập trình Python Căn bản**. (Đây là tài liệu giả định được biên soạn để phù hợp với chương trình học của Trường).

*** Tài liệu tham khảo:**

[1] Al Sweigart, **Automate the Boring Stuff with Python: Practical Programming for Total Beginners**, No Starch Press. (Tài liệu tập trung vào ứng dụng thực tế và tự động hóa).

[2] Bùi Việt Hà, **Python Cơ Bản**, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2020. (Sách tiếng Việt, dễ tiếp cận).

[3] Mark Lutz, **Learning Python**, 5th Edition, O'Reilly Media. (Tài liệu chuyên sâu và toàn diện về ngôn ngữ Python).

[4] Võ Tuấn Duy, **Python Cơ Bản – Cực kỳ cơ bản**, Ebook miễn phí (Online resource: <https://github.com/vuduytuandev/python-basic>).

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: ĐỒ HOẠ ỨNG DỤNG

Mã mô đun: MĐ08

Tổng số giờ mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn chuyên ngành

- **Tính chất:** Bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- **Về kiến thức:** Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được:

+ Các kiến thức cơ bản về đồ họa trên máy tính

+ Nắm vững các quy trình để thiết kế, chỉnh sửa ảnh số bằng Photoshop

- **Về kỹ năng:**

+ Thực hiện được các thao tác cơ bản trên Photoshop (Corel) như sao chép, cắt ghép ảnh, quản lí các layer, bộ lọc....

+ Sử dụng action để đơn giản hóa công việc chỉnh sửa và thiết kế.

+ Hình thành kĩ năng thiết kế, xử lí ảnh một cách sáng tạo và mang tính nghệ thuật.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng làm việc theo nhóm,

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Tổng quan	1	1		
2	Chương 2. Vùng chọn	14	1	12	1
3	Chương 3. Vẽ hình	10	2	8	
4	Chương 4. Công cụ hiệu chỉnh hình ảnh	10	2	8	
5	Chương 5. Các lệnh hiệu chỉnh hình ảnh	10	2	7	1
6	Chương 6. Layer	10	2	8	
7	Chương 7. Các lệnh về văn bản	10	1	9	
8	Chương 8. Bộ lọc- In ấn	10	1	8	1

Tổng số	75	12	60	3
----------------	----	----	----	---

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu:

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN.

Thời gian: 1 giờ

Mục tiêu: Hiểu được các khái niệm cơ bản về đồ họa máy tính, các nguyên tắc thiết kế ảnh

Nội dung:

- 1.1. Các khái niệm cơ bản về đồ họa máy tính
- 1.2. Quy tắc về bố cục ảnh.
- 1.3. Các khái niệm cơ bản trong Photoshop
- 1.4. Giao diện chương trình Photoshop
- 1.5. Các thao tác cơ bản trên Photoshop
- 1.6. Nguyên tắc thiết kế ảnh
- 1.7. Bảng phím tắt thông dụng trên Photoshop

Bài thực hành làm quen với Photoshop

CHƯƠNG 2. VÙNG CHỌN.

Thời gian: 14 giờ

Mục tiêu: Hiểu được các khái niệm cơ bản về vùng chọn, các công cụ quản lý vùng chọn trên Photoshop

Nội dung:

- 2.1. Tạo vùng chọn
 - 2.2. Các lệnh về vùng chọn - Menu Select
 - 2.3. Hiệu chỉnh vùng chọn: Free transform - Transform.
- Bài thực hành về vùng chọn

CHƯƠNG 3: VẼ HÌNH

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu: Sử dụng các công cụ vẽ để vẽ các hình và công cụ tô màu trong Photoshop

Nội dung:

- 3.1. Chọn màu:
 - 3.2. Các công cụ vẽ
 - 3.3. Tô màu
- Bài thực hành về vẽ hình

CHƯƠNG 4: CÔNG CỤ HIỆU CHỈNH HÌNH ẢNH

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu: Sử dụng được các bộ công cụ hiệu chỉnh hình ảnh để thiết kế, tăng tính thẩm mỹ cho ảnh trên Photoshop.

Nội dung:

- 4.1. Bộ công cụ Blur - Sharpen - Smudge
 - 4.2. Bộ công cụ Dodge - Burn - Sponge
 - 4.3. Bộ công cụ Rubber stamp - Pattern stamp
- Bài thực hành về công cụ hiệu chỉnh hình ảnh

CHƯƠNG 5. CÁC LỆNH HIỆU CHỈNH HÌNH ẢNH

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu: Sử dụng được các công cụ hiệu chỉnh hình ảnh trên Photoshop.

Nội dung:

- 5.1. Thay đổi kích thước file ảnh
- 5.2. Thay đổi kích thước khung ảnh
- 5.3. Xén ảnh
- 5.4. Thiết lập các chế độ ảnh
- 5.5. Hiệu chỉnh ảnh (Adjust):
Bài thực hành về hiệu chỉnh hình ảnh

CHƯƠNG 6: LAYER

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu: Hiểu được ý nghĩa, các thuộc tính của layer, qua đó quản lý tốt hình ảnh bằng layer trên Photoshop.

Nội dung:

- 6.1. Tạo layer - palette Layer
- 6.2. Hiệu chỉnh layer (Layer Adjustment)
- 6.3. Layer mask
- 6.4. Ghép hình ảnh
Bài thực hành về quản lý layer trong Photoshop

CHƯƠNG 7: CÁC LỆNH VỀ VĂN BẢN

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu: Sử dụng công cụ Text Type để gõ chữ, và tùy biến các hiệu ứng trên chữ trong Photoshop.

Nội dung:

- 7.1. Các công cụ tạo chữ
- 7.2. Tạo hiệu ứng cho chữ
- 7.3. Tạo các mẫu chữ.

CHƯƠNG 8: BỘ LỌC – IN ẤN

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu: Sử dụng các bộ lọc để tăng cường hiệu ứng hình ảnh, cũng như thiết lập các chế độ in ấn để in ảnh.

Nội dung:

- 8.1. Sử dụng bộ lọc để hiệu chỉnh ảnh
- 8.2. Một số bộ lọc cơ bản
- 8.3. Cài đặt thêm các bộ lọc
- 8.4. Tạo Action
- 8.5. In ấn
Bài thực hành về công cụ Text Type và các bộ lọc, in ấn.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:
2. Trang thiết bị máy móc:
 - Máy tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - Dụng cụ: USB; phần mềm Photoshop, AI, Corel
 - Thiết bị: máy tính phòng thực hành.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: về đồ họa ứng dụng trên máy tính
- Kỹ năng: Thiết kế các banner, quảng cáo, logo.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm

2. Phương pháp:

- Điểm quá trình: 40%, trong đó:
 - + Chuyên cần: hệ số 2.
 - + Kiểm tra thường xuyên: hệ số 3.
 - + Kiểm tra định kì: hệ số 5.
- Điểm thi kết thúc học phần: 60%.
- Hình thức thi: thi thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Có trình độ Đại học CNTT trở lên
- Đối với người học: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] – Giáo trình Đồ họa ứng dụng – Trường cao đẳng công nghiệp Huế

***Tài liệu tham khảo**

[1] - Phạm Minh Giang, *Giáo trình xử lí ảnh với Photoshop 2016*,

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017

của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: KỸ NĂNG MỀM

Mã mô đun: MĐ09

Thời gian thực hiện mô đun: 30 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun này học vào năm đầu tiên.
- Tính chất: Mô đun thuộc học phần bắt buộc cho sinh viên ngành Digital Marketing trình độ Cao đẳng.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được:

+ Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về các kỹ năng cần thiết hỗ trợ cho học tập, công việc và cuộc sống. Các kỹ năng bao gồm: giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, tìm kiếm việc làm, nhóm kỹ năng liên quan đến khởi nghiệp.

- Về kỹ năng:

+ Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy sáng tạo.

+ Sinh viên có khả năng vận dụng và thực hiện tốt các kỹ năng được học trong nhóm các kỹ năng mềm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Thái độ học tập nghiêm túc, hoàn thành các bài tập được giao, tinh thần hợp tác nhóm tốt.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Kỹ năng giao tiếp 1.1. 1.1. Phân loại giao tiếp 1.2. 1.2. Nguyên tắc để giao tiếp hiệu quả	5		5	
2	Bài 2: Kỹ năng thuyết trình 2.1. 2.1. Phân loại các bài thuyết trình và đặc điểm 2.2. 2.2. Giai đoạn chuẩn bị trong kỹ năng thuyết trình 2.3. 2.3. Bí quyết thuyết trình thành công	5		5	
3	Bài 3: Kỹ năng làm việc nhóm + 3.1. Tổng quan về làm việc nhóm 3.2. Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	5		5	
4	Bài 4: Kỹ năng tìm kiếm việc làm + 4.1. Kỹ năng tìm việc + 4.2. Kỹ năng viết sơ yếu lý lịch và CV	5		5	

	4.3. Kỹ năng phỏng vấn				
5	Bài 5: Kỹ năng khởi nghiệp + 5.1. Giới thiệu về khởi nghiệp + 5.2. Mô hình MACES + 5.3. Design Thinking 5.4. Sharing Economy	10		10	
	Cộng	0	3	30	0

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Kỹ năng giao tiếp

Thời gian : 5 giờ

Mục đích: Nắm được các loại giao tiếp. Nâng cao kỹ năng giao tiếp

Nội dung:

- 1.1. Phân loại giao tiếp
- 1.2. Nguyên tắc để giao tiếp hiệu quả

Bài 2: Kỹ năng thuyết trình

Thời gian : 5 giờ

Mục đích: Nắm rõ quy cách thuyết trình. Vận dụng kiến thức để thực hành thuyết trình trước lớp

Nội dung:

- 2.1. Phân loại các bài thuyết trình và đặc điểm
- 2.2. Giai đoạn chuẩn bị trong kỹ năng thuyết trình
- 2.3. Bí quyết thuyết trình thành công

Bài 3: Kỹ năng làm việc nhóm

Thời gian : 5 giờ

Mục đích: Nắm rõ nguyên tắc làm việc nhóm hiệu quả

Nội dung:

- 3.1. Tổng quan về làm việc nhóm
- 3.2. Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả

Bài 4: Kỹ năng tìm kiếm việc làm

Thời gian : 5 giờ

Mục đích: Giới thiệu một số kỹ năng cần thiết trong tìm kiếm việc làm, sinh viên có kiến thức và cơ hội thực hành về viết CV và phỏng vấn

Nội dung:

- 4.1. Kỹ năng tìm việc
- 4.2. Kỹ năng viết sơ yếu lý lịch và CV
- 4.3. Kỹ năng phỏng vấn

Bài 5: Kỹ năng khởi nghiệp

Thời gian : 10 giờ

Mục đích: Giới thiệu cách tư duy sáng tạo và các mô hình khởi nghiệp thành công. Truyền cảm hứng hay tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên

Nội dung:

- 5.1. Giới thiệu về khởi nghiệp
- 5.2. Mô hình MACES
- 5.3. Design Thinking
- 5.4. Sharing Economy

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Bảng, bàn ghế giáo viên và sinh viên, (máy chiếu hoặc ti vi (nếu có)), hệ thống ánh sáng, quạt, ...
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Đối với giảng viên (Tài liệu và dụng cụ giảng dạy), đối với sinh viên (Giáo trình, bút, vở, ...).
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

+Kỹ năng mềm là học phần thực hành, hỗ trợ kiến thức và cơ hội thực hành các kỹ năng quan trọng và cần thiết cho học tập và công việc. Các nhóm kỹ năng của học phần bao gồm: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng khởi nghiệp.

- Về kỹ năng:

+Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy sáng tạo.

+Sinh viên có khả năng vận dụng và thực hiện tốt các kỹ năng được học trong nhóm các kỹ năng mềm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Thái độ học tập nghiêm túc, hoàn thành các bài tập được giao, tinh thần hợp tác nhóm tốt.

2. Phương pháp:

- Đánh giá kết quả học tập:

Sinh viên đạt học phần Kỹ năng mềm nếu sinh viên đạt tất cả các kỹ năng của học phần.

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:
- + Bài tập trong giờ thực hành: Sinh viên hoàn thành các yêu cầu của giáo viên đưa ra cho các kỹ năng

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Sinh viên Cao đẳng
Học phần này có thể áp dụng cho tất cả các ngành học
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Phải có slide bài giảng.
 - + Đưa ra yêu cầu và bài tập cho sinh viên
 - + Hướng dẫn sinh viên phương pháp thực hiện các kỹ năng
 - Đối với người học:
 - + Yêu cầu tham gia đủ giờ học.
 - + Sinh viên có nhận thức đúng đắn về mô đun, ngành học.
 - + Làm đầy đủ các hoạt động do giáo viên đưa ra
 - + Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong làm việc nhóm, học tập
3. Những trọng tâm cần chú ý:
 - + Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc năng làm việc nhóm và một số kỹ năng trong tìm kiếm việc làm.
 - + Nắm được một số kiến thức về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.
4. Tài liệu tham khảo:
 - * **Tài liệu nội bộ:**
[1] Tài liệu nội bộ, Bộ môn kỹ năng mềm, *Bài giảng kỹ năng mềm*.
 - * **Tài liệu tham khảo:**
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):
 - Đánh giá kết quả học tập:
Sinh viên được đánh giá đạt hay không đạt học phần, điểm số của học phần này không được tính vào điểm tổng kết trong chương trình học của sinh viên. Sinh viên đạt học phần Kỹ năng mềm nếu sinh viên tham gia đầy đủ các hoạt động trên lớp và đạt tất cả các kỹ năng của học phần.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: THIẾT KẾ WEB

Mã mô đun: MĐ10

Tổng số giờ mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn chuyên ngành
- **Tính chất:** Bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

- + Biết khái niệm về Internet, WWW và các dịch vụ liên quan.
- + Biết nguyên lý hoạt động của Website.
- + Biết quy trình thiết kế Websie.
- + Nắm rõ cú pháp và cách sử dụng các thẻ XML
- + Nắm rõ cú pháp, các nguyên tắc của HTML và CSS trong thiết kế Web.

- Về kỹ năng:

- + Có khả năng thiết kế giao diện website bằng HTML, CSS.
- + Có khả năng xây dựng các Website tĩnh bằng HTML, CSS.
- + Có khả năng xuất bản Website lên Internet

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định.
- + Thực hiện đầy đủ bài tập, đồ án theo yêu cầu.
- + Biết cách tự tìm hiểu, sử dụng các tính năng nâng cao của HTML, CSS.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1. Tổng quan về Internet và Thiết kế Web	5	1	4	0
2	Bài 2. XML	5	1	4	0
3	Bài 3. HTML (Hyper Text Markup Language)	5	1	4	0
4	Bài 4. HTML (tt)	5	1	4	0
5	Bài 5. CSS (Cascading Style Sheets)	5	1	4	0
6	Bài 6. CSS (tt)	5	1	4	0
7	Bài 7. CSS (tt)	5	1	3	1
8	Bài 8. Xây dựng Layout	5	2	3	0
9	Bài 9. Xây dựng Layout (tt)	5	1	4	0
10	Bài 10. Xây dựng Layout (tt)	5	1	3	1
11	Bài 11. Xây dựng Layout (tt)	5	1	4	0
12	Bài 12. Xây dựng Layout (tt)	5	0	5	0
13	Bài 13. Một số kỹ thuật nâng cao	5	1	4	0
14	Bài 14. Một số kỹ thuật nâng cao (tt)	5	1	4	0
15	Bài 15. Một số kỹ thuật nâng cao (tt)	5	0	4	1
	Tổng:	75	12	60	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Tổng quan về Internet và Thiết kế Web

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:

- Biết lịch sử hình thành và các dịch vụ cơ bản trên Internet
- Biết quy trình thiết kế Website
- Lập kế hoạch thiết kế một Website

2. Nội dung chương: Tổng quan về Internet và Thiết kế Web

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Internet

2.2. Các dịch vụ cơ bản trên Internet

2.3. Quy trình phát triển Website

2.4. Lập kế hoạch thực hiện Website

Bài 2: XML

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Hiểu rõ cấu trúc của trang XML
 - Sử dụng các thẻ XML để tạo định nghĩa dữ liệu.
2. Nội dung bài: XML
 - 2.1 Tổng quang
 - 2.1.1 Giới thiệu
 - 2.1.2 Cấu trúc tài liệu XML
 - 2.2 Các thẻ XML
 - 2.2.1 Cú pháp XML
 - 2.2.2 Phần tử - thuộc tính thẻ XML
 - 2.2.3 Phương pháp sử dụng XML

Bài 3: HTML

Thời gian: 5 giờ

2. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Hiểu rõ cấu trúc của trang HTML
 - Sử dụng các thẻ HTML để tạo trang Web.
2. Nội dung bài: HTML (Hyper Text Markup Language)
 - 2.1. Tổng quan
 - 2.1.1. Giới thiệu
 - 2.1.2. Cấu trúc cơ bản của trang Web
 - 2.2. Các thẻ HTML
 - 2.2.1. Định dạng cấu trúc tài liệu
 - 2.2.2. Định dạng khối
 - 2.2.3. Định dạng danh sách

Bài 4: HTML (tt)

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này, người học có thể:
 - Hiểu rõ cấu trúc của trang HTML
 - Sử dụng các thẻ HTML để tạo trang Web.
2. Nội dung Bài: HTML (Hyper Text Markup Language)
 - 2.2.4. Định dạng ký tự
 - 2.2.5. Chèn âm thanh, hình ảnh, video
 - 2.2.6. Chèn và định dạng bảng biểu
- 2.3. Form
 - 2.3.1. Thẻ form
 - 2.3.2. Các đối tượng thuộc form

Bài 5: CSS

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Biết vai trò của CSS trong thiết kế Web
 - Hiểu rõ và biết cách sử dụng các selectors
 - Sử dụng được các thuộc tính cơ bản của CSS để định dạng trang HTML
2. Nội dung chương: CSS (Cascading Style Sheets)
 - 2.1. Giới thiệu
 - 2.1.1. CSS là gì?
 - 2.1.2. Vai trò của CSS trong thiết kế Web
 - 2.1.3. Cấu trúc file CSS
 - 2.1.4. Các cách nhúng CSS vào tài liệu HTML
 - 2.2. Các selectors trong CSS
 - 2.2.1. Các Selectors
 - 2.2.2. Sử dụng các selectors con (child selectors)
 - 2.2.3. Gom nhóm Selectors

Bài 6: CSS

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Biết vai trò của CSS trong thiết kế Web
 - Hiểu rõ và biết cách sử dụng các selectors
 - Sử dụng được các thuộc tính cơ bản của CSS để định dạng trang HTML
2. Nội dung chương: CSS (Cascading Style Sheets)
 - 2.3.4. Đường viền, padding, và margin
 - 2.3.5. Thiết lập vị trí cho thẻ <div>

Bài 7: CSS

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Biết vai trò của CSS trong thiết kế Web
 - Hiểu rõ và biết cách sử dụng các selectors
 - Sử dụng được các thuộc tính cơ bản của CSS để định dạng trang HTML
2. Nội dung chương: CSS (Cascading Style Sheets)
 - 2.3.6. Sử dụng float, clear
 - 2.4. SCSS
 - 2.5 SASS

Bài 8: Xây dựng Layout

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Xây dựng được layout cơ bản cho
 - Biết cách bố trí các nội dung phù hợp theo tiêu chuẩn W3C
 - Biết cách chuyển đổi từ file PSD sang giao diện web

- 2. Nội dung chương:
 - 2.1. Giới thiệu các Layout phổ biến
 - 2.1.1. Layout 2 cột
 - 2.1.2. Layout 3 cột
 - 2.1.3. Layout chữ Z

Bài 9: Xây dựng Layout (tt)

Thời gian: 5 giờ

- 1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Xây dựng được layout cơ bản cho
 - Biết cách bố trí các nội dung phù hợp theo tiêu chuẩn W3C
 - Biết cách chuyển đổi từ file PSD sang giao diện web
- 2. Nội dung chương:
 - 2.1.4. Một số layout khác
 - 2.2. Xây dựng layout
 - 2.2.1 Phân tích các nhóm chức năng

Bài 10: Xây dựng Layout (tt)

Thời gian: 5 giờ

- 1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Xây dựng được layout cơ bản cho
 - Biết cách bố trí các nội dung phù hợp theo tiêu chuẩn W3C
 - Biết cách chuyển đổi từ file PSD sang giao diện web
- 2. Nội dung chương:
 - 2.1. Giới thiệu các Layout phổ biến
 - 2.2. Xây dựng layout
 - 2.2.1 Phân tích các nhóm chức năng
 - 2.2.2 Chuyển từ PSD sang HTML

Bài 11: Xây dựng Layout (tt)

Thời gian: 5 giờ

- 1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Xây dựng được layout cơ bản cho
 - Biết cách bố trí các nội dung phù hợp theo tiêu chuẩn W3C
 - Biết cách chuyển đổi từ file PSD sang giao diện web
- 2. Nội dung chương:
 - 2.2.3 Định dạng CSS cho layout

Bài 12: Xây dựng Layout (tt)

Thời gian: 5 giờ

- 1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Xây dựng được layout cơ bản cho

- Biết cách bố trí các nội dung phù hợp theo tiêu chuẩn W3C
 - Biết cách chuyển đổi từ file PSD sang giao diện web
2. Nội dung chương:
Thực hành các nội dung trong bài học trước

Bài 13: Một số kỹ thuật nâng cao

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Thiết kế trang Web tương thích với trình duyệt trên các thiết bị thông dụng
 - Xuất bản Website lên Internet
2. Nội dung chương: Một số kỹ thuật nâng cao
 - 2.1. Thiết kế Web tương thích (Responsive Web Design)
 - 2.1.1. Giới thiệu Responsive Web Design

Bài 14: Một số kỹ thuật nâng cao

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Thiết kế trang Web tương thích với trình duyệt trên các thiết bị thông dụng
 - Xuất bản Website lên Internet
2. Nội dung chương: Một số kỹ thuật nâng cao
 - 2.1.3. Responsive Media
 - 2.2. Xuất bản Website lên Internet

Bài 15: Một số kỹ thuật nâng cao

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Kết thúc chương này người học có thể:
 - Thiết kế trang Web tương thích với trình duyệt trên các thiết bị thông dụng
 - Xuất bản Website lên Internet
2. Nội dung chương: Một số kỹ thuật nâng cao
Thực hành các nội dung đã học ở bài trước

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính, Internet
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng, viết
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Trao đổi, thảo luận, hỏi đáp.
 - Kỹ năng: Bài tập thực hành, bài kiểm tra thực hành
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Khả năng tự học, tự nghiên cứu thêm các kiến thức mở rộng.

2. Phương pháp:

- Đánh giá quá trình (trọng số 40%)
- + Đánh giá chuyên cần: Hệ số 2
- + Điểm bài tập, thảo luận nhóm: Hệ số 3
- + Điểm kiểm tra giữa kỳ: Hệ số 5
- Thi kết thúc (60%)
- + Hình thức thi: đồ án

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Sinh viên Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giải thích lý thuyết, hướng dẫn làm bài tập thực hành và xây dựng hệ thống bài tập để sinh viên thực hiện.

- Đối với người học: Chuyên cần, tích cực thảo luận và thực hiện đầy đủ các bài tập thực hành cũng như đồ án mô đun.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] – Giáo trình Thiết kế web – Trường cao đẳng công nghiệp Huế

***Tài liệu tham khảo**

[1] - *Web Design with HTML & CSS3 Comprehensive*. Tác giả: Jessica Minnick, Lisa Friedrichsen - Course Technology - 2016

[2] - *Training Guide: Programming in HTML5 with JavaScript and CSS3* – Tác giả: Glenn Johnson. NXB: Microsoft Press – năm 2013

[3] - *Responsive Web Design with HTML5 and CSS3 Essentials*. Tác giả: Alex Libby, Gaurav Gupta, Asoj Talesra. NXB: Packt – Năm 2016

[4] - *Beginning Responsive Web Design with HTML5 and CSS3*. Tác giả: Jonathan Fielding. NXB: Apress – Năm 2014

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

Mã mô đun: MĐ11

Tổng số giờ mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 12; Thực hành: 60, Kiểm tra: 3)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn chuyên ngành
- **Tính chất:** Bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

- + Nắm được các khái niệm cơ bản làm nền tảng cho việc tiếp cận hướng đối tượng
- + Hiểu để mô hình hóa, phân tích, thiết kế hệ thống.
- + Biết các kỹ năng phân tích và thiết kế hệ thống hướng đối tượng.

- Về kỹ năng:

- + Xây dựng và thiết kế được các hệ thống ứng dụng trong thực tế.
- + Phân biệt được các hệ thống khác nhau để lựa chọn phương án tối ưu nhất

- Năng lực chịu trách nhiệm:

- + Có khả năng tự học để tiếp tục hoàn thiện kiến thức, kỹ năng về phân tích thiết kế.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan về phân tích thiết kế hướng đối tượng	5	2	3	
2	Bài 2: Tổng quan về phân tích thiết kế hướng đối tượng (tt)	5	0	5	
3	Bài 3: Tổng quan về phân tích thiết kế hướng đối tượng (tt)	5	0	5	
4	Bài 4: Phân tích hệ thống	5	2	3	

5	Bài 5: Phân tích hệ thống (tt)	5	2	3	
6	Bài 6: Phân tích hệ thống (tt)	5	1	4	
7	Bài 7: Phân tích hệ thống (tt)	5	0	5	
8	Bài 8: Phân tích hệ thống (tt)	5	0	5	
9	Bài 9: Phân tích hệ thống (tt)	5	0	5	
10	Bài 10: Phân tích hệ thống (tt)	5	0	3	2
11	Bài 11: Thiết kế hệ thống	5	2	3	
12	Bài 12: Thiết kế hệ thống (tt)	5	2	3	
13	Bài 13: Thiết kế hệ thống (tt)	5	1	4	
14	Bài 14: Thiết kế hệ thống (tt)	5	0	5	
15	Bài 15: Thiết kế hệ thống (tt)	5	0	4	1
Cộng		75	12	60	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tổng quan về phân tích thiết kế hướng đối tượng Thời gian: 5 giờ
Mục tiêu: Cung cấp kiến thức tổng quan về phân tích thiết kế hướng đối tượng
Nội dung bài:

- 1.1 Giới thiệu phương pháp luận phát triển hệ thống hướng đối tượng.
- 1.2 Nhắc lại các khái niệm cơ bản về hướng đối tượng
- 1.3 Ngôn ngữ mô hình hóa UML

Bài 2: Tổng quan về phân tích thiết kế hướng đối tượng (tt) Thời gian: 5 giờ
Mục tiêu: Cung cấp kiến thức tổng quan về phân tích thiết kế hướng đối tượng
Nội dung bài:

Thực hành

Bài 3: Tổng quan về phân tích thiết kế hướng đối tượng (tt) Thời gian: 5 giờ
Mục tiêu: Cung cấp kiến thức tổng quan về phân tích thiết kế hướng đối tượng
Nội dung bài:
Thực hành

Bài 4: Phân tích hệ thống Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiếp cận và phân tích bài toán, xác định hệ thống, phân rã các chức năng
Nội dung bài:

2.1 Xác định yêu cầu hệ thống

2.2 Mô hình hóa yêu cầu

2.2.1 Giới thiệu

2.2.2 Xác định tác nhân

2.2.3 Xác định Use case

2.2.4 Xác định mối quan hệ

Bài 5: Phân tích hệ thống (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiếp cận và phân tích bài toán, xác định hệ thống, phân rã các chức năng
Nội dung bài:

2.3 Mô hình hóa nghiệp vụ

2.3.1 Giới thiệu

2.3.2 Phân tích quy trình nghiệp vụ

2.3.3 Thiết kế quy trình nghiệp vụ

Bài 6: Phân tích hệ thống (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiếp cận và phân tích bài toán, xác định hệ thống, phân rã các chức năng
Nội dung bài:

2.4 Xây dựng sơ đồ lớp đối tượng hệ thống

2.4.1 Giới thiệu

2.4.2 Các khái niệm cơ bản trong sơ đồ lớp

2.4.3 Các cách tiếp cận xác định lớp đối tượng

2.4.4 Xác định mối quan hệ giữa các lớp

2.4.5 Xác định thuộc tính và phương thức của lớp

2.4.6 Sơ đồ lớp (Class Diagram)

2.4.7 Sơ đồ đối tượng (Object diagram)

Bài 7: Phân tích hệ thống (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiếp cận và phân tích bài toán, xác định hệ thống, phân rã các chức năng
Nội dung bài:

Thực hành

Bài 8: Phân tích hệ thống (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiếp cận và phân tích bài toán, xác định hệ thống, phân rã các chức năng
Nội dung bài:

Thực hành

Bài 9: Phân tích hệ thống (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiếp cận và phân tích bài toán, xác định hệ thống, phân rã các chức năng
Nội dung bài:
Thực hành

Bài 10: Phân tích hệ thống (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiếp cận và phân tích bài toán, xác định hệ thống, phân rã các chức năng
Nội dung bài:
Thực hành

Bài 11: Thiết kế hệ thống Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiến hành thiết kế và xây dựng hệ thống, rà soát các chức năng và đánh giá toàn bộ bài toán
Nội dung Bài:

3.1 Thiết kế lớp

3.1.1 Tinh chế thuộc tính

3.1.2 Tinh chế hành vi và nghi thức

3.1.3 Tinh chế quan hệ giữa các lớp

3.1.4 Tinh chế sự phân cấp và thiết kế sự kế thừa

Bài 12: Thiết kế hệ thống (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiến hành thiết kế và xây dựng hệ thống, rà soát các chức năng và đánh giá toàn bộ bài toán

Nội dung Bài:

3.2 Thiết kế Use Case

3.2.1 Kiến trúc 3 tầng

3.2.2 Xác định lớp ở tầng dịch vụ tác nghiệp

3.2.3 Xác định lớp ở tầng truy cập dữ liệu

3.2.4 Xác định lớp ở tầng giao diện người dùng

3.2.5 Mô tả hiện thực hóa Use Case

Bài 13: Thiết kế hệ thống (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiến hành thiết kế và xây dựng hệ thống, rà soát các chức năng và đánh giá toàn bộ bài toán

Nội dung bài:

3.3 Thiết kế gói và hệ thống con

3.4 Mô hình hóa cài đặt hệ thống

3.4.1 Xây dựng sơ đồ thành phần

3.4.2 Xây dựng sơ đồ triển khai

Bài 14: Thiết kế hệ thống (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiến hành thiết kế và xây dựng hệ thống, rà soát các chức năng và đánh giá toàn bộ bài toán

Nội dung bài:

Thực hành

Bài 15: Thiết kế hệ thống (tt) Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tiến hành thiết kế và xây dựng hệ thống, rà soát các chức năng và đánh giá toàn bộ bài toán

Nội dung bài:

Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: lý thuyết kết hợp phòng máy
2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm bắt, hiểu được quy trình phân tích thiết kế theo phương pháp hướng đối tượng

- Kỹ năng: vận dụng vào bài toán thực tế, xây dựng được các mô hình UC, Class, Activity, Sequence,...

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Yêu cầu tham gia đủ giờ học.
- + Sinh viên có nhận thức đúng đắn về mô đun, ngành học.
- + Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong lao động, học tập
- + Rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc.

+ Trau dồi thói quen đọc, nghe, xem và phân tích cho sinh viên

2. Phương pháp:

- Đánh giá quá trình (trọng số 40%)
- + Đánh giá chuyên cần: Hệ số 2
- + Điểm bài tập, thảo luận nhóm: Hệ số 3
- + Điểm kiểm tra giữa kỳ: Hệ số 5
- Thi kết thúc (60%)
- Hình thức thi: tự luận

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giới thiệu tài liệu học tập

+ Giảng dạy lý thuyết

+ Làm mẫu các ví dụ và hướng dẫn thực hành tại phòng học tích hợp

- + Tổ chức kiểm tra và các hoạt động làm việc nhóm
- Đối với người học:
 - + Đi học đầy đủ, chuyên cần
 - + Lắng nghe và thực hiện các bài tập thực hành giảng viên yêu cầu
 - + Tự nghiên cứu, đọc thêm tài liệu ngoài giờ ở lớp
 - + Hoàn thành các bài kiểm tra và thi cuối kỳ

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] – Giáo trình Phân tích thiết kế hướng đối tượng – Trường cao đẳng công nghiệp Huế

*** Tài liệu tham khảo**

[1] - Đặng Văn Đức, Phân tích thiết kế hướng đối tượng bằng UML, NXB Giáo Dục

[2] - Huỳnh Văn Đức, Đoàn Thiện Ngân, Giáo trình nhập môn UML, NXB Lao động Xã hội, 2003.

[3] - Nguyễn Văn Vy, Phân tích thiết kế: hướng cấu trúc và hướng đối tượng, NXB Thống kê, 2002.

[4] - Dennis, A., Wixom, B.Haley, Tegarden, D., Systems Analysis and Design with UML Version 2.0: An Object-Oriented Approach, second edition, Wiley, 2004

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số: 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: LẬP TRÌNH WEB CƠ BẢN

Mã mô đun: MĐ12

Tổng số giờ mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Môn chuyên ngành.
- Tính chất: Bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Biết quy trình xây dựng một website động ứng dụng trong thực tế, biết kiến trúc và kỹ thuật lập trình website bằng PHP và MySQL.

- Về kỹ năng:

+ Thiết kế và lập trình các Website quảng bá cho tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp hoặc cá nhân.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Tham gia đủ giờ học, tích cực hoạt động nhóm và làm bài tập lớn.
- + Có nhận thức đúng đắn về mô đun, ngành học.
- + Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong lao động, học tập
- + Rèn luyện thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc.
- + Trau dồi thói quen đọc, nghe, xem và phân tích.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1. Cài đặt và cấu hình WebServer	5	1	4	0
2	Bài 2. HTML và triển khai Website tĩnh với PHP	5	1	4	0
3	Bài 3. HTML và triển khai Website tĩnh với PHP (tt)	5	1	3	1

4	Bài 4. Ngôn ngữ lập trình PHP	5	1	4	0
5	Bài 5. Ngôn ngữ lập trình PHP (tt)	5	1	4	0
6	Bài 6. Xử lý Form	5	1	4	0
7	Bài 7. Xử lý Form (tt)	5	1	4	0
8	Bài 8. Lập trình hướng đối tượng (OOP)	5	1	4	0
9	Bài 9. Lập trình hướng đối tượng (OOP) (tt)	5	1	4	0
10	Bài 10. Hệ quản trị CSDL MySQL	5	1	4	0
11	Bài 11. Hệ quản trị CSDL MySQL (tt)	5	0	4	1
12	Bài 12. Lập trình Website với PHP và MySQL	5	1	4	0
13	Bài 13. Lập trình Website với PHP và MySQL (tt)	5	1	4	0
14	Bài 14. Lập trình Website với PHP và MySQL (tt)	5	0	5	0
15	Bài 15. Lập trình Website với PHP và MySQL (tt)	5	0	4	1
	Cộng	75	12	60	3

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1. CÀI ĐẶT VÀ CẤU HÌNH WEBSERVER

SỐ GIỜ: 5

1. Mục tiêu: Sinh viên cài đặt và cấu hình đúng WebServer trên máy tính.

2. Nội dung bài

- 1.1. Giới thiệu về WebServer cho PHP
- 1.2. Cài đặt và cấu hình Xampp
- 1.3. Cài đặt và cấu hình AppServ

Bài 2. HTML và triển khai Website tĩnh với PHP

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Sinh viên thiết kế được Website bằng ngôn ngữ HTML kết hợp với ngôn ngữ PHP

2. Nội dung bài:

2.1. Thiết kế website với HTML và CSS

2.2. Chuyển đổi thiết kế HTML sang PHP

Bài 3. HTML và triển khai Website tĩnh với PHP (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Triển khai website lên WebServer đã cài đặt.

2. Nội dung bài

3.1. Cấu hình WebServer

3.2. Triển khai website lên WebServer

Bài 4. Ngôn ngữ lập trình PHP

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Sinh viên biết cách khai báo biến, hằng, thiết lập biểu thức.

2. Nội dung bài:

4.1. Biến, hằng

4.2. Toán tử, biểu thức

Bài 5. Ngôn ngữ lập trình PHP (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Nắm cú pháp cơ bản về hàm, kiểu dữ liệu mảng của ngôn ngữ PHP

2. Nội dung bài:

5.1. Các lệnh cơ bản

5.2. Hàm

5.3. Kiểu dữ liệu Mảng

Bài 6. Xử lý Form

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Biết được cách dùng phương thức GET, POST trong ngôn ngữ PHP

2. Nội dung bài:

6.1. Phương thức GET

6.2. Phương thức POST

Bài 7. Xử lý Form (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Biết được cách xử lý ngoại lệ khi dùng FORM trong ngôn ngữ PHP

2. Nội dung bài:

7.1. Xử lý ngoại lệ Validation

7.2. Điều hướng thông báo lỗi

Bài 8. Lập trình hướng đối tượng (OOP)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Sinh viên biết khái niệm và tính chất cơ bản của lập trình OOP

2. Nội dung bài:

8.1. Giới thiệu

8.2. Các tính chất cơ bản

Bài 9. Lập trình hướng đối tượng (OOP) (tt)

Số giờ: 5

1. Mục tiêu: Sinh viên biết kiến thức về lớp, đối tượng và tính kế thừa trong lập trình OOP.

2. Nội dung bài:

9.1. Class, Object

9.2. Tính kế thừa trong PHP

Bài 10. Hệ quản trị CSDL MySQL**Số giờ: 5**

1. Mục tiêu: Sinh viên biết sử dụng MySQL để tạo và truy vấn CSDL cho dự án.
2. Nội dung bài:
 - 10.1. Giới thiệu
 - 10.2. Truy vấn

Bài 11. Hệ quản trị CSDL MySQL (tt)**Số giờ: 5**

1. Mục tiêu: Sinh viên biết quản trị dữ liệu, sao lưu và khôi phục dữ liệu với PhpMyAdmin.
2. Nội dung bài:
 - 11.1. Quản trị dữ liệu với PhpMyAdmin
 - 11.2. Backup và Restore dữ liệu

Bài 12. Lập trình Website với PHP MySQL**Số giờ: 5**

1. Mục tiêu: Sinh viên biết cách kết nối đến CSDL MySQL, kiểm tra kết nối
2. Nội dung bài:
 - 12.1. Kết nối CSDL MySQL
 - 12.2. Kiểm tra kết nối

Bài 13. Lập trình Website với PHP MySQL (tt)**Số giờ: 5**

1. Mục tiêu: Sinh viên sử dụng thành thạo các thao tác truy vấn, tạo mới dữ liệu.
2. Nội dung bài:
 - 13.1. Truy vấn tạo mới dữ liệu
 - 13.2. Truy vấn dữ liệu

Bài 14. Lập trình Website với PHP MySQL (tt)**Số giờ: 5**

1. Mục tiêu: Sinh viên sử dụng thành thạo các thao tác cập nhật dữ liệu, xóa dữ liệu.
2. Nội dung bài:
 - 14.1. Truy vấn cập nhật dữ liệu
 - 14.2. Truy vấn xóa dữ liệu

Bài 15. Lập trình Website với PHP MySQL (tt)**Số giờ: 5**

1. Mục tiêu: Sinh viên sử dụng thành thạo các đối tượng Session, Cookie, Include.
2. Nội dung bài:
 - 15.1. Session
 - 15.2. Cookie
 - 15.3. Include

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành máy tính.
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính cho mỗi sinh viên.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: máy có cài đặt JDK và Eclipse/IntelliJ/Netbean.
4. Các điều kiện khác: phần mềm chia sẻ nhóm, kết nối internet.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: hỏi đáp trong giờ học.
 - Kỹ năng: làm bài tập thực hành, kiểm tra thực hành.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: làm bài độc lập.

2. Phương pháp:

- Điểm quá trình: 40%, trong đó:

+ Chuyên cần: hệ số 2.

+ Kiểm tra thường xuyên: hệ số 3.

+ Kiểm tra định kì: hệ số 5.

- Điểm thi kết thúc học phần: 60%.

- Hình thức thi: đề án mô đun.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: sinh viên cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: có trình độ đại học chuyên ngành CNTT trở lên.

- Đối với người học: tốt nghiệp phổ thông trung học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: đã học Lập trình cơ bản và Thiết kế Web

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] - Giáo trình Lập trình website cơ bản – Trường cao đẳng công nghiệp Huế

***Tài liệu tham khảo**

[1] - Nguyễn Trường Sinh, *Sử dụng PHP và MySQL trong thiết kế Website động*, NXB Giao thông vận tải, 2008. Joel Murach – Ray Harris, *Lập trình PHP Cơ bản*, Đại Học FPT, 2013.

[2] - Joel Murach – Ray Harris, *Lập trình PHP Nâng cao*, Đại Học FPT, 2015.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số: 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: LẬP TRÌNH MOBILE CƠ BẢN

Mã mô đun: MĐ13

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Môn chuyên ngành.
- Tính chất: Môn bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:
 - + Tổng quan về HĐH Android
 - + Cấu trúc một chương trình Android
 - + Layout, View, cửa sổ thông báo
 - + Cơ sở dữ liệu SQLite
- Về kỹ năng:
 - + Cài đặt Android trên máy tính
 - + Thiết kế giao diện, và truyền dữ liệu giữa các trang
 - + Thiết kế một ứng dụng đơn giản trên Android
 - + Tạo, kết nối, và truy xuất dữ liệu từ SQLite
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Yêu cầu tham gia đủ giờ học.
 - + Sinh viên có nhận thức đúng đắn về mô đun, ngành học.
 - + Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong lao động, học tập
 - + Rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc.
 - + Trau dồi thói quen đọc, nghe, xem và phân tích cho sinh viên

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)
--	-----------------	-----------------

Số TT		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
Bài 1	Giới thiệu về hệ điều hành Android	5	1	4	
Bài 2	Android - Application Components	5	1	4	
Bài 3	Cấu trúc ứng dụng Android	5	1	4	
Bài 4	Các loại Layout trong Android	5	1	4	
Bài 5	Các trình điều khiển cơ bản	5	1	4	
Bài 6	Styles and Themes	5	1	4	
Bài 7	Các kỹ thuật xử lý sự kiện	5	1	4	
Bài 8	Truyền và nhận dữ liệu giữa các Activity	5	1	1	3
Bài 9	Truyền dữ liệu và tự động lắng nghe kết quả trả về giữa các Activity	5	1	4	
Bài 10	Toast và AlertDialog	5	1	4	
Bài 11	CustomDialog	5	1	4	
Bài 12	Notification	5	1	4	
Bài 13	Giới thiệu SQLite	5	1	4	
Bài 14	Các thao tác cơ bản với CSDL SQLite	5	1	4	
Bài 15	Sử dụng CSDL SQLite trong Android	5	1	4	
	Tổng	7	1	5	
		5	5	7	3

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1: Tổng quan về Android

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Hiểu rõ tổng quan hệ điều hành Android. Cài đặt môi trường phát triển ứng dụng Android

Nội dung:

1.1. Giới thiệu về hệ điều hành Android

1.1.1. Android là gì?

1.1.2. Tại sao lại dùng Android?

1.1.3. Các đặc tính của Android

1.1.4. Các ứng dụng của Android

1.2. Android - Architecture

1.2.1. Linux kernel

1.2.2. Libraries

1.2.3. Android Libraries

1.2.4. Android Runtime

1.2.5. Application Framework

1.2.6. Applications

BÀI 2: Android - Application Components

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Nắm rõ các thành phần cơ bản của một ứng dụng Android

Nội dung:

2.1. Android - Application Components

2.1.1. Activities

2.1.2. Services

2.1.3. Broadcast Receivers

2.1.4. Content Providers

2.1.5. Additional Components

2.2. Cài đặt Android

2.2.1. Yêu cầu phần cứng và phần mềm khi cài đặt Android

2.2.2. Cài Đặt Java Development Kit (JDK)

2.2.3. Cài đặt Android Studio, Eclipse

2.3. Tạo ứng dụng Hello World

BÀI 3: CẤU TRÚC ỨNG DỤNG ANDROID

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Nắm rõ các phần phần tạo nên ứng dụng và vòng đời của ứng dụng Android

Nội dung:

3.1. Các thành phần tạo nên ứng dụng Android (Activities, Services, Content Providers, Intents, Broadcast Receivers, Widgets, Notifications)

3.2. Manifest

3.3. Vòng đời của ứng dụng

3.4. Tài nguyên

3.5. Chi tiết về Activity

3.6. Implicit Intent and Explicit Intent

BÀI 4: Các loại Layout trong Android

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Hiểu rõ các layout trong Android. Sử dụng để thiết kế ứng dụng

Nội dung:

4.1. Các loại Layout trong Android

4.1.1. Linear Layout

4.1.2. Relative Layout

4.1.3. Table Layout

4.1.4. Absolute Layout

4.1.5. Frame Layout

4.1.6. List View

4.1.7. Grid View

BÀI 5: Các component cơ bản

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Sử dụng các component cơ bản trong Android

Nội dung:

5.1. Các trình điều khiển cơ bản (UI Controls)

5.1.1. TextView

5.1.2. EditText

5.1.3. Button

5.1.4. CheckBox

5.1.5. RadioButton

5.1.6. ImageButton

5.1.7. ImageView

BÀI 6: Styles and Themes

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tạo style và theme cho ứng dụng

Nội dung:

6.1. Styles and Themes

6.1.1. Styles

6.1.2. Themes

BÀI 7: Các kỹ thuật xử lý sự kiện

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Hiểu rõ và xử lý sự kiện trong ứng dụng

Nội dung:

7.1. Các kỹ thuật xử lý sự kiện

7.1.1. Event Listeners

7.1.2. Event Listeners Registration

7.1.3. Event Handlers

BÀI 8: Truyền và nhận dữ liệu giữa các Activity

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Nắm rõ cơ chế truyền dữ liệu giữa các Activity

Nội dung:

8.1. Truyền và nhận dữ liệu giữa các Activity

BÀI 9: Truyền dữ liệu và tự động lắng nghe kết quả trả về giữa các Activity

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Lắng nghe sự kiện trả về trong Activity

Nội dung:

9.1. Truyền dữ liệu và tự động lắng nghe kết quả trả về giữa các Activity

BÀI 10: Toast và AlertDialog

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Hiểu rõ cách hiển thị thông tin thông báo ngắn gọn trong Android

Nội dung:

10.1. Toast

10.2. AlertDialog

BÀI 11: Custom Dialog

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Hiểu rõ lớp Dialog. Tạo kế thừa hiển thị Dialog tùy biến

Nội dung:

11.1. CustomDialog

BÀI 12: Notification

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Hiểu rõ cơ chế và cách hiển thị Notification

Nội dung:

12.1. Notification

BÀI 13: Cơ sở dữ liệu và HDH Android

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Làm việc với cơ sở dữ liệu trong Android

Nội dung:

13.1. Cơ sở dữ liệu và HDH Android

13.2. Giới thiệu SQLite

BÀI 14: Thao tác cơ bản với CSDL SQLite

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Truy vấn với cơ sở dữ liệu SQLite

Nội dung:

14.1. Các thao tác cơ bản với CSDL SQLite

BÀI 15: Sử dụng CSDL SQLite trong Android

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tạo dự án Android. Hiểu cấu trúc dự án

Nội dung:

15.1. Sử dụng CSDL SQLite trong Android

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành máy tính có cài Android Studio

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: phần mềm Android Studio
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung: Đánh giá về thái độ học tập, kiến thức đã nắm được và kỹ năng thực hành hoàn thành các bài tập, ngoài ra đánh giá khả năng tự nghiên cứu và tự học của sinh viên.

- Kiến thức: Đánh giá theo điểm kiểm tra lý thuyết kiến thức sinh viên đã hiểu
- Kỹ năng: Đánh giá theo mức độ hoàn thành các bài tập thực hành và kỹ năng làm việc nhóm
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá về mức độ chuyên cần, thái độ học tập, khả năng tự nghiên cứu và đọc tài liệu ngoài giờ ở lớp do giảng viên phụ trách cung cấp.

2. Phương pháp:

- Điểm quá trình (ĐQT) mô đun được đánh giá theo phương pháp sau:

+ Đánh giá chuyên cần tham gia đầy đủ các buổi học: 20%

+ Kiểm tra định kỳ: 30%

+ Kiểm tra thường xuyên: 50%

• Điểm kết thúc học phần: 40% * ĐQT + 60% Điểm thi

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- Đối với người học:

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo: 1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giới thiệu tài liệu học tập

+ Giảng dạy lý thuyết

+ Làm mẫu các ví dụ và hướng dẫn thực hành tại phòng học tích hợp

+ Tổ chức kiểm tra và các hoạt động làm việc nhóm

- Đối với người học:

+ Đi học đầy đủ, chuyên cần

+ Lắng nghe và thực hiện các bài tập thực hành gio giảng viên yêu cầu

+ Tự nghiên cứu, đọc thêm tài liệu ngoài giờ ở lớp

+ Hoàn thành các bài kiểm tra và thi cuối kỳ

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu chính**

- Joel Murach, *Murach Android Programming, 2nd Edition*, Năm 2015

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: KIỂM THỬ PHẦN MỀM

Mã mô đun: MĐ14

Tổng số giờ mô đun: 45 giờ; (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành: 30; Kiểm tra:3)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn chuyên ngành
- **Tính chất:** Bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

- + Nắm được các khái niệm cơ bản làm nền tảng công nghệ phần mềm
- + Hiểu được các trường hợp kiểm thử từ bài toán thực tế

- Về kỹ năng:

- + Vận dụng và kiểm thử được các hệ thống ứng dụng trong thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có khả năng tự học để tiếp tục hoàn thiện các kiến thức

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Chất lượng và nền tảng của kiểm thử phần mềm	5	2	3	
2	Bài 2: Kiểm thử trong cả chu trình phát triển phần mềm	5	2	3	
3	Bài 3: Phân tích yêu cầu cho chất lượng phần mềm	5	2	3	
4	Bài 4: Kế hoạch kiểm thử	5	1	4	
5	Bài 5: Các kỹ thuật thiết kế kiểm thử	5	2	3	
6	Bài 6: Trường hợp kiểm thử	5	3	2	
7	Bài 7: Trường hợp kiểm thử	5	0	5	

	(tt)				
8	Bài 8: Gỡ lỗi và theo dõi lỗi	5	1	2	1
9	Bài 9: Báo cáo kiểm thử	5	1	4	
	Cộng	45	14	30	1

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1: CHẤT LƯỢNG VÀ NỀN TẢNG CỦA KIỂM THỬ PHẦN MỀM Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tìm hiểu được sự cần thiết trong việc kiểm thử

Nội dung chương:

1. Giới thiệu
2. Kiểm thử là gì?
3. Tại sao cần kiểm thử?
4. Nguyên lý kiểm thử
5. Quy trình kiểm thử
6. Tâm lý kiểm thử

BÀI 2: KIỂM THỬ TRONG CẢ CHU TRÌNH PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tìm hiểu các chu trình sống trong lĩnh vực kiểm thử

Nội dung chương:

1. Chu trình phát triển phần mềm (SDLC)
2. Các mức kiểm thử
3. Các loại kiểm thử
4. Kiểm thử bảo trì

BÀI 3: PHÂN TÍCH YÊU CẦU CHO CHẤT LƯỢNG PHẦN MỀM

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Phân tích và xác định được các yêu cầu từ phía khách hàng

Nội dung chương:

1. Yêu cầu phần mềm
2. Tại sao phân tích yêu cầu lại quan trọng
3. Làm thế nào để phân tích yêu cầu
4. Q&A file
5. Thay đổi yêu cầu

BÀI 4: KẾ HOẠCH KIỂM THỬ

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: xây dựng được kế hoạch kiểm thử

Nội dung chương:

Thời

1. Giới thiệu
2. Xây dựng kế hoạch kiểm thử

BÀI 5: CÁC KỸ THUẬT THIẾT KIỂM THỬ

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tìm hiểu các kỹ thuật và thuật toán trong kiểm thử

Nội dung chương:

1. Giới thiệu
2. Xác định kỹ thuật

BÀI 6: TRƯỜNG HỢP KIỂM THỬ

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tìm hiểu và xây dựng được các test case

Nội dung chương:

1. Giới thiệu
2. Cách xây dựng test case

BÀI 7: TRƯỜNG HỢP KIỂM THỬ (tt)

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Xây dựng được các test case

Nội dung chương:

Thực hành

BÀI 8: GỠ LỖI VÀ THEO DÕI LỖI

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Tìm hiểu về lỗi và cách gỡ lỗi trong kiểm thử

Nội dung chương:

1. Lỗi là gì?
2. Quy trình báo cáo lỗi
3. Thế nào là một báo cáo lỗi hiệu quả
4. Mô tả và theo dõi lỗi trên hệ thống

Bài 9: Báo cáo kiểm thử

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Xây dựng được báo cáo qua các thời kỳ trong kiểm thử

Nội dung chương:

1. Giới thiệu
2. Xây dựng báo cáo

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành
2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: không
4. Các điều kiện khác: không

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Hiểu được các mức kiểm thử, các phương pháp kiểm thử, các loại kiểm thử,...

- Kỹ năng: Xây dựng và lập kế hoạch kiểm thử. Vận dụng để xây dựng các test case

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá về mức độ chuyên cần, thái độ học tập, khả năng tự nghiên cứu và đọc tài liệu ngoài giờ ở lớp do giảng viên phụ trách cung cấp.

2. Phương pháp:

- Đánh giá quá trình (trọng số 40%)

+ Đánh giá chuyên cần: Hệ số 2

+ Điểm bài tập, thảo luận nhóm: Hệ số 3

+ Điểm kiểm tra giữa kỳ: Hệ số 5

- Thi kết thúc (60%)

Hình thức thi: trắc nghiệm

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giới thiệu tài liệu học tập

+ Giảng dạy lý thuyết

+ Làm mẫu các ví dụ và hướng dẫn thực hành tại phòng học tích hợp

+ Tổ chức kiểm tra và các hoạt động làm việc nhóm

- Đối với người học:

+ Đi học đầy đủ, chuyên cần

+ Lắng nghe và thực hiện các bài tập thực hành gio giảng viên yêu cầu

+ Tự nghiên cứu, đọc thêm tài liệu ngoài giờ ở lớp

+ Hoàn thành các bài kiểm tra và thi cuối kỳ

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] - Giáo trình Kiểm thử phần mềm – Trường cao đẳng công nghiệp Huế

*** Tài liệu tham khảo**

[1] - Dorothy Graham, Foundations of Software Testing

[2] -SyllabusFoundation, International Software Testing Qualifications Board

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: THỰC HÀNH PHÂN TÍCH DỮ LIỆU VỚI PYTHON

Mã mô đun: MĐ15

Tổng số giờ mô đun: 60 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành , thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn chuyên ngành

- **Tính chất:** Bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

1. Về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được:

- Các cấu trúc dữ liệu cơ bản và nâng cao trong Python phục vụ cho phân tích dữ liệu (List, Dictionary, NumPy Array, Pandas Series/DataFrame).
- Kiến trúc và chức năng của các thư viện phân tích dữ liệu cốt lõi: NumPy, Pandas, Matplotlib và Seaborn.
- Quy trình phân tích dữ liệu khám phá (Exploratory Data Analysis - EDA): từ thu thập, làm sạch, xử lý đến trực quan hóa dữ liệu.
- Các nguyên lý cơ bản về thống kê mô tả và trực quan hóa dữ liệu hiệu quả.

2. Về kỹ năng:

- Thu thập và Đọc dữ liệu: Sử dụng thành thạo các thư viện để đọc và ghi dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau (CSV, Excel, JSON, Database).
- Làm sạch và Xử lý dữ liệu: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xử lý dữ liệu thiếu (missing values), dữ liệu nhiễu, dữ liệu trùng lặp và chuẩn hóa định dạng dữ liệu.
- Phân tích và Thống kê: Vận dụng linh hoạt các hàm của Pandas và NumPy để lọc, sắp xếp, gom nhóm (groupby), gộp bảng và tính toán các chỉ số thống kê.
- Trực quan hóa: Xây dựng được các biểu đồ trực quan (Biểu đồ cột, đường, phân tán, nhiệt,...) để thể hiện xu hướng và mối tương quan của dữ liệu.
- Giải quyết vấn đề: Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện một dự án phân tích dữ liệu hoàn chỉnh từ dữ liệu thô đến báo cáo kết quả (Data Storytelling).

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có khả năng độc lập tìm kiếm, cài đặt các thư viện mới và tự nghiên cứu tài liệu kỹ thuật để giải quyết các bài toán phát sinh.
- Đảm bảo tính trung thực, chính xác và khách quan trong quá trình xử lý và báo cáo số liệu (Đạo đức dữ liệu).

- Có tư duy dựa trên dữ liệu (Data-driven mindset) để hỗ trợ ra quyết định trong môi trường doanh nghiệp hoặc nghiên cứu

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Môi trường & NumPy cơ bản	5	0	5	0
2	Pandas: Làm quen với DataFrame	5	0	5	0
3	Pandas: Thao tác dữ liệu (Filtering & Sorting)	5	0	5	0
4	Làm sạch dữ liệu (Data Cleaning) - Phần 1	5	0	5	0
5	Làm sạch dữ liệu (Data Cleaning) - Phần 2	5	0	5	0
6	Gom nhóm & Thống kê (Grouping & Aggregation)	5	0	5	0
7	Gộp dữ liệu (Merging & Concatenating)	5	0	5	1
8	Kiểm tra Giữa kỳ (Thực hành)	5	0	5	0
9	Trực quan hóa dữ liệu: Matplotlib	5	0	5	0
10	Trực quan hóa nâng cao: Seaborn	5	0	5	1
11	Phân tích dữ liệu Khám phá (EDA) - Case Study	5	0	5	0
12	Báo cáo cuối khóa (Mini Capstone Project)	5	0	5	0
	Tổng:	60	0	60	3

2. Nội dung chi tiết:

Về kiến thức:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được:

- + Các khái niệm cơ bản về Mã nguồn mở
 - + Kiến thức tổng quan về các phần mềm mã nguồn mở
 - + Quy trình phát triển phần mềm mã nguồn mở
 - + Giải pháp mã nguồn mở
- Về kỹ năng:
- + Phân biệt được các giải pháp mã nguồn mở
 - + Lựa chọn giải pháp phần mềm mã nguồn mở phù hợp

- + Vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng được một ứng dụng web sử dụng giải pháp mã nguồn mở
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Đủ khả năng sử dụng và khai thác mã nguồn mở một cách thành thạo và ứng dụng được vào các doanh nghiệp

Bài 1: Môi trường & NumPy cơ bản

Mục tiêu:

Chuyển từ code script sang Notebook, làm quen tính toán mảng.

Nội dung:

- Cài đặt Anaconda, Jupyter Notebook, Google Colab.
- Giới thiệu Markdown để viết báo cáo.
- NumPy: Tạo mảng (array), các hàm thống kê (mean, median, std), Indexing & Slicing, Broadcasting. Bài tập: Xử lý điểm số lớp học bằng NumPy (tính điểm TB, xếp loại, lọc sinh viên giỏi).

Bài 2: Pandas: Làm quen với DataFrame

Mục tiêu:

Hiểu cấu trúc bảng dữ liệu (như Excel).

Nội dung:

- Series vs DataFrame.
- Đọc dữ liệu từ các nguồn: CSV, Excel, JSON.
- Xem thông tin tổng quan: info(), describe(), head(), tail().
- Truy xuất dữ liệu: loc, iloc. Bài tập: Đọc file dữ liệu bán hàng, hiển thị thông tin các cột, trích xuất dữ liệu của 1 tháng cụ thể.

Bài 3: Pandas: Thao tác dữ liệu (Filtering & Sorting)

Mục tiêu:

Lọc và sắp xếp dữ liệu theo tiêu chí.

Nội dung:

- Lọc dữ liệu theo điều kiện đơn và đa điều kiện (&, `

Bài 4: Làm sạch dữ liệu (Data Cleaning) - Phần 1

Mục tiêu:

Xử lý dữ liệu "bẩn" (Missing values, Duplicates).

Nội dung:

- Phát hiện dữ liệu thiếu (isnull).
- Xử lý dữ liệu thiếu: Xóa (dropna) hoặc Điền (fillna bằng trung bình/mode).
- Xử lý dữ liệu trùng lặp (duplicated, drop_duplicates). Bài tập: Làm sạch dataset Nhân sự: Xử lý nhân viên thiếu ngày sinh, xóa hồ sơ trùng lặp.

Bài 5: Làm sạch dữ liệu (Data Cleaning) - Phần 2

Mục tiêu:

Chuẩn hóa dữ liệu và xử lý kiểu dữ liệu.

Nội dung:

- Chuyển đổi kiểu dữ liệu (astype, to_datetime, to_numeric).
- Xử lý chuỗi trong Pandas (str accessor): Tách họ tên, chuẩn hóa văn bản.
- Phát hiện và xử lý ngoại lai (Outliers) cơ bản. Bài tập: Chuẩn hóa cột "Giá tiền" (đang dạng chuỗi "\$1,000" -> số 1000), tách cột "Ngày tháng năm" thành 3 cột riêng.

Bài 6: Gom nhóm & Thống kê (Grouping & Aggregation)**Mục tiêu:**

Kỹ thuật quan trọng nhất trong phân tích (tương tự Pivot Table).

Nội dung:

- groupby(): Cơ chế Split-Apply-Combine.
- Các hàm tổng hợp: sum, count, mean, agg.
- Pivot Table trong Pandas. Bài tập: Phân tích doanh số bán hàng: Tổng doanh thu theo Tháng, theo Khu vực, theo Mặt hàng.

Bài 7: Gộp dữ liệu (Merging & Concatenating)**Mục tiêu:**

Kết hợp dữ liệu từ nhiều bảng (tương tự SQL Join/VLOOKUP).

Nội dung:

- concat(): Nối dữ liệu theo chiều dọc/ngang.
- merge(): Inner, Outer, Left, Right join. Bài tập: Ghép bảng "Thông tin Khách hàng" với bảng "Đơn hàng" để tìm ra khách hàng mua nhiều nhất.

Bài 8: Kiểm tra Giữa kỳ (Thực hành)

Hình thức: Làm bài trên Jupyter Notebook (90 phút).

Nội dung:

Cho 1 bộ dữ liệu thô (Raw data), yêu cầu: Đọc, làm sạch, lọc, tính toán thống kê và xuất báo cáo file Excel sạch.

Bài 9: Trực quan hóa dữ liệu: Matplotlib**Mục tiêu:**

Vẽ các biểu đồ cơ bản.

Nội dung:

- Cấu trúc Figure và Axes.
- Vẽ biểu đồ Line, Bar, Scatter, Pie.
- Tùy chỉnh biểu đồ: Title, Label, Legend, Color, Marker. Bài tập: Vẽ biểu đồ xu hướng doanh thu theo năm (Line) và so sánh doanh số các chi nhánh (Bar).

Bài 10: Trực quan hóa nâng cao: Seaborn**Mục tiêu:**

Vẽ biểu đồ thống kê đẹp và nhanh chóng.

Nội dung:

- Histogram & Density Plot (Phân phối dữ liệu).

- Boxplot & Violin Plot (Phát hiện ngoại lai).
- Heatmap (Ma trận tương quan).
- Pairplot. Bài tập: Phân tích bộ dữ liệu Titanic: Vẽ biểu đồ tỷ lệ sống sót theo giới tính, độ tuổi, hạng vé.

Bài 11: Phân tích dữ liệu Khám phá (EDA) - Case Study

Mục tiêu:

Thực hành quy trình phân tích trọn vẹn.

Nội dung:

- Quy trình EDA: Đặt câu hỏi -> Xử lý -> Trực quan -> Trả lời.
- Case Study: Phân tích dữ liệu E-commerce (Thương mại điện tử) hoặc COVID-19.
- Rút ra Insight từ dữ liệu. Hoạt động: Chia nhóm phân tích và trình bày tại lớp.

Bài 12: Báo cáo cuối khóa (Mini Capstone Project)

Mục tiêu:

Đánh giá tổng hợp.

Nội dung:

- Sinh viên chọn 1 bộ dữ liệu (Kaggle/Google Dataset).
- Thực hiện trọn vẹn quy trình phân tích.
- Tạo một Notebook kể chuyện (Data Storytelling) bao gồm code và biểu đồ.
- Gợi ý đề tài: Phân tích giá nhà, Phân tích thị trường chứng khoán, Phân tích xu hướng Youtube.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành mạng máy tính
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính có nối mạng
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Máy chiếu, bảng trắng
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Nắm các kiến thức về Mã nguồn mở
- + Phần mềm mã nguồn mở
- + Nắm được giải pháp mã nguồn mở Wordpress

- Kỹ năng:

- + Có khả năng phân biệt mã nguồn mở và mã nguồn đóng
- + Lựa chọn giải pháp mã nguồn mở phù hợp theo nhu cầu
- + Xây dựng được ứng dụng mã nguồn mở dựa trên CMS Wordpress

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

2. Phương pháp:

- Đánh giá kết quả học tập:

Điểm đánh giá bộ phận (40%), bao gồm 3 cột điểm:

- + Điểm chuyên cần: trọng số 10%.
- + Điểm kiểm tra thường xuyên: trọng số 40%.
- + Điểm Bài thực hành: trọng số 50%.

Điểm thi cuối kỳ: trọng số 60%

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:

- + Bài tập giao về nhà: Cho điểm nếu có ý tưởng giải quyết và được điểm tối đa nếu đạt yêu cầu đề ra, hoàn thành đúng thời gian.
- + Bài tập trong giờ thực hành: Cho điểm nếu có ý tưởng (Mặc dù chương trình còn bị lỗi) và cho điểm tối đa nếu chạy được chương trình và đúng giải thuật.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Phải có giáo trình khi đến lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ giao về nhà đúng thời gian.

- Đối với người học:

- + Yêu cầu tham gia đủ giờ học.
- + Sinh viên có nhận thức đúng đắn về mô đun, ngành học.
- + Làm đầy đủ bài tập ở lớp và ở nhà
- + Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong lao động, học tập

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu chính:**

[1] Wes McKinney, **Python for Data Analysis**, O'Reilly Media. (Tài liệu chuyên sâu về NumPy và Pandas).

*** Tài liệu tham khảo:**

[1] **Automate the Boring Stuff with Python** (Online Edition), Al Sweigart. (Tài liệu hữu ích cho phần tự động hóa và lập trình cơ bản trong Python).

[2] **Documentation chính thức của Pandas và NumPy** (Online resources: <https://pandas.pydata.org/docs/> và <https://numpy.org/doc/>).

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

*(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

Tên mô đun: TH.ỨNG DỤNG MÃ NGUỒN MỞ NÂNG CAO

Mã mô đun: MĐ16

Tổng số giờ mô đun: 60 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 57 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- **Vị trí:** Môn chuyên ngành
- **Tính chất:** Bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được:

- + Kiến thức về mã nguồn mở nâng cao và phương pháp khai thác sử dụng
- + Các công nghệ tiên tiến được áp dụng trong các hệ thống mã nguồn mở hiện nay
- + Xây dựng web server

- Về kỹ năng:

- + Chọn được các themes và plugin phù hợp để triển khai dự án
- + Xây dựng website theo các chủ đề: website tin tức, website giới thiệu doanh nghiệp, website thương mại điện tử
- + Vận dụng các kiến thức đã học để tiếp tục nghiên cứu các công nghệ SEO (tối ưu nội dung) tiên tiến áp dụng cho các dự án Digital marketing hiện tại và tương lai.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Đủ khả năng sử dụng các kỹ thuật công nghệ SEO (tối ưu nội dung) vào công việc trong hiện tại và tương lai.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Khai thác themes	10	0	10	
2	Chương 2. Khai thác Plugin	10	0	10	
3	Chương 3. Xây dựng website	20	0	17	3
4	Chương 4. Xuất bản website	20	0	20	
	Cộng	60	0	57	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Khai thác themes Thời gian: 10 giờ

Mục đích: Phân biệt các loại themes và phương pháp chọn lựa themes phù hợp

Nội dung:

- 1.1. Phân biệt các loại themes
- 1.2. Phương pháp lựa chọn themes
- 1.3. Phát triển themes

Chương 2. Khai thác plugin Thời gian: 10 giờ

Mục đích: Tìm hiểu các plugin xây dựng các chức năng phổ biến hiện nay

Nội dung:

- 2.1. Các plugin phổ biến
- 2.2. Khai thác plugin

Chương 3. Xây dựng website Thời gian: 20 giờ

Mục đích: Tiến hành xây dựng website theo chức năng cho dự án

Nội dung:

- 3.1. Xây dựng website tin tức
- 3.2. Xây dựng website doanh nghiệp
- 3.3. Xây dựng website thương mại điện tử

Chương 4. Xuất bản website Thời gian: 20 giờ

Mục đích: Xây dựng web server trên nền tảng cloud và tiến hành xuất bản website lên internet

Nội dung:

- 4.1. Tổng quản về hosting - domain
- 4.2. Xây dựng web server trên cloud
- 4.3. Xuất bản website lên web server

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành mạng máy tính
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính có nối mạng
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Máy chiếu, bảng trắng
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được:

- + Kiến thức về mã nguồn mở nâng cao và phương pháp khai thác sử dụng
 - + Các công nghệ tiên tiến được áp dụng trong các hệ thống mã nguồn mở hiện nay
 - + Xây dựng web server
 - Về kỹ năng:
 - + Chọn được các themes và plugin phù hợp để triển khai dự án
 - + Xây dựng website theo các chủ đề: website tin tức, website giới thiệu doanh nghiệp, website thương mại điện tử
 - + Vận dụng các kiến thức đã học để tiếp tục nghiên cứu các công nghệ SEO (tối ưu nội dung) tiên tiến áp dụng cho các dự án Digital marketing hiện tại và tương lai.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
2. Phương pháp:
- Đánh giá kết quả học tập:

Điểm đánh giá bộ phận (40%), bao gồm 3 cột điểm:

 - + Điểm chuyên cần: trọng số 10%.
 - + Điểm kiểm tra thường xuyên: trọng số 40%.
 - + Điểm Bài thực hành: trọng số 50%.

Điểm thi cuối kỳ: trọng số 60%

 - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:
 - + Bài tập giao về nhà: Cho điểm nếu có ý tưởng giải quyết và được điểm tối đa nếu đạt yêu cầu đề ra, hoàn thành đúng thời gian.
 - + Bài tập trong giờ thực hành: Cho điểm nếu có ý tưởng (Mặc dù chương trình còn bị lỗi) và cho điểm tối đa nếu chạy được chương trình và đúng giải thuật.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phải có giáo trình khi đến lớp.

+ Hoàn thành các nhiệm vụ giao về nhà đúng thời gian.

- Đối với người học:

+ Yêu cầu tham gia đủ giờ học.

+ Sinh viên có nhận thức đúng đắn về mô đun, ngành học.

+ Làm đầy đủ bài tập ở lớp và ở nhà

+ Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong lao động, học tập

3. Những trọng tâm cần chú ý:

+ Kiến thức về mô hình và cấu trúc mạng NGN

+ Các công nghệ đang được áp dụng hiện nay trên mạng NGN

+ Các dịch vụ được cung cấp trên nền NGN

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] – Giáo trình Ứng dụng mã nguồn mở nâng cao – Trường cao đẳng công nghiệp Huế

***Tài liệu tham khảo**

[1] - *WordPress® All-in-One For Dummies®, 3rd Edition, John Wiley & Sons, Inc., 111 River Street, Hoboken, NJ 07030-5774, www.wiley.com*

[2] - *http://wordpress.org*

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: TH.LẬP TRÌNH MOBILE NÂNG CAO 1

Mã mô đun: MĐ17

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 117 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Môn chuyên ngành.

- Tính chất: Môn bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Kiến thức nâng cao về lập trình Android. Làm việc với giao diện nâng cao, cơ sở dữ liệu SQLite.

+ Mô hình MVP Pattern trong phát triển ứng dụng

- Về kỹ năng:

+ Làm việc với các lớp Layout nâng cao trong Android

+ Thực thi mô hình code MVP Pattern

+ Làm việc với HTTP, Authentication, BroadcastReceiver

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng làm việc theo nhóm,...

III. Nội dung mô đun:

1) Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			Kiểm tra
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	
Bài 1	Bài 1. Recyclerview	5	0	5	0
Bài 2	Bài 2. Layout Manager trong Recycler view	5	0	5	0
Bài 3	Bài 3. Adapter trong Recyclerview	5	0	5	0
Bài 4	Bài 4. ViewPager	5	0	5	0
Bài 5	Bài 5. Tablayout	5	0	5	0

Bài 6	Bài 6. Intent	5	0	5	0
Bài 7	Bài 7. Thread	5	0	5	0
Bài 8	Bài 8. Bất đồng bộ AsyncTask	5	0	5	0
Bài 9	Bài 9. Quản lý bất đồng bộ với Handler	5	0	5	0
Bài 10	Bài 10. Giới thiệu Broadcast Receiver	5	0	2	3
Bài 11	Bài 11. Lớp System Broadcast Receiver	5	0	5	0
Bài 12	Bài 12. Tùy biến Broadcast Receiver	5	0	5	0
Bài 13	Bài 13. Lớp Service	5	0	5	0
Bài 14	Bài 14. Lớp Notification	5	0	5	0
Bài 15	Bài 15. SQLite	5	0	5	0
Bài 16	Bài 16. Content Provider	5	0	5	0
Bài 17	Bài 17. JSON	5	0	5	0
Bài 18	Bài 18. HttpURLConnection	5	0	5	0
Bài 19	Bài 19. Đăng nhập và Đăng ký	5	0	5	0
Bài 20	Bài 20. Đăng xuất	5	0	5	0
Bài 21	Bài 21. Quên mật khẩu	5	0	5	0
Bài 22	Bài 22: Làm Project	5	0	5	0
Bài 23	Bài 23: Làm Project	5	0	5	0
Bài 24	Bài 24: Làm Project	5	0	5	0
	Tổng:	120	0	117	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: RecyclerView

Số giờ: 5

Mục tiêu: Hiểu cơ chế RecyclerView, vận dụng linh hoạt trong các kiểu giao diện hiển thị dạng danh sách, lưới

Nội dung:

1.1. RecyclerView

Bài 2: LayoutManager

Số giờ: 5

Mục tiêu: Cách hiển thị giao diện RecyclerView theo layout

Nội dung:

2.1. LayoutManager

2.1.1. Lớp LinearLayoutManager

2.1.2. Lớp GridLayoutManager

2.1.3. Lớp StaggeredGridLayoutManager

Bài 3: Adapter

Số giờ: 5

Mục tiêu: Cách chuyển đổi dữ liệu lên layout thông qua Adapter

Nội dung:

3.1. Adapter

3.1.1. Hàm khởi tạo

3.1.2. Lớp ViewHolder

3.1.3. Các phương thức quan trọng

Bài 4: ViewPager

Số giờ: 5

Mục tiêu: Giới thiệu ViewPager và cách hiển thị nhiều trang trên màn hình

Nội dung:

4.1. ViewPager

4.1.1. Giới thiệu ViewPager?

4.1.2. PageAdapter

4.1.3. PageTransformer

Bài 5: ViewPager

Số giờ: 5

Mục tiêu: Giới thiệu TabLayout và cách chức năng hiển thị nhiều trang trên màn hình

Nội dung:

5.1. TabLayout

5.1.1. Giới thiệu TabLayout?

5.2.2. Các thành phần cơ bản của TabLayout

Bài 6: Intent, File, Permission

Số giờ: 5

Mục tiêu: : Làm việc với Intent và các phương thức của Intent. Truy xuất bộ nhớ thiết bị và bộ nhớ ngoài. Khai báo cấp quyền ứng dụng

Nội dung:

6.1. Intent

6.1.1. Giới thiệu Intent

6.1.2. Phương thức startActivity

6.1.3. Phương thức sendBroadcast

6.1.4. Phương thức startService

6.2. File

- 6.2.1. File permission
- 6.2.2. Truy xuất bộ nhớ thiết bị
- 6.2.3. Truy xuất bộ nhớ ngoài
- 6.3. Permission
 - 6.3.1. Khai báo cấu hình quyền
 - 6.3.2. Các quyền cơ bản
 - 6.3.3. Các quyền nguy hiểm

Bài 7: Thread

Số giờ: 5

Mục tiêu: Vận dụng kiến thức Thread trong đa luồng.

Nội dung:

- 7.1. Thread
 - 7.1.1. Khái niệm Thread
 - 7.1.2. Bất đồng bộ
 - 7.1.3. Đồng bộ

Bài 8: AsyncTask

Số giờ: 5

Mục tiêu: Làm việc với thư viện AsyncTask của Android.

Nội dung:

- 8.1. AsyncTask
 - 8.1.1. Ý nghĩa AsyncTask
 - 8.1.2. Lớp AsyncTask

Bài 9: Handler

Số giờ: 5

Mục tiêu: Xử lý sự kiện thread với Handler

Nội dung:

- 9.1. Handler
 - 9.1.1. Khái niệm
 - 9.1.2. Message

Chương 5: Broadcast Receiver Service và Notification

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu: Hiểu và vận dụng tốt Broadcast Receiver mở rộng khả năng tương tác của ứng dụng

Bài 10: Broadcast Receiver

Số giờ: 5

Mục tiêu: Giới thiệu chức năng của Broadcast Receiver

Nội dung:

10.1. Giới thiệu Broadcast Receiver

Bài 11: System Broadcast Receiver

Số giờ: 5

Mục tiêu: Giới thiệu System Broadcast Receiver

Nội dung:

11.1. System Broadcast Receiver

Bài 12: Custom Broadcast Receiver

Số giờ: 5

Mục tiêu: Tùy biến Broadcast Receiver

Nội dung:

12.1. Custom Broadcast Receiver

Bài 13: Service

Số giờ: 5

Mục tiêu: Cơ chế chạy nền với Service

Nội dung:

13.1. Service

Bài 14: Notification

Số giờ: 5

Mục tiêu: Thông báo với Service

Nội dung:

14.1. Notification với Service

Bài 15: SQLite

Số giờ: 5

Mục tiêu: Làm việc với CSDL SQLite

Nội dung:

15.1. SQLite

15.1.1. SQLite Database

15.1.2. Câu lệnh truy vấn cơ bản

Bài 16: Custom Broadcast Receiver

Số giờ: 5

Mục tiêu: Mở rộng khả năng làm việc của ứng dụng thông qua Content Provider

Nội dung:

16.1. Content Provider

16.1.1. URI trong Content Provider

16.1.2. MIME Content Provider

Bài 17: JSON

Số giờ: 5

Mục tiêu: Dữ liệu dạng JSON

Nội dung:

17.1. JSON

17.1.1. Giới thiệu

17.1.2. Cấu trúc chuỗi JSON

17.1.3. JSON Object

17.1.4. JSON Array

Bài 18: Custom Broadcast Receiver

Số giờ: 5

Mục tiêu: vận dụng thư viện HttpURLConnection để lấy dữ liệu thông qua network

Nội dung:

18.1. HttpURLConnection

18.1.1. Khái niệm REST

18.1.2. Lớp HttpURLConnection

Bài 19: Đăng nhập, đăng ký

Số giờ: 5

Mục tiêu: Tạo được chức năng đăng nhập và đăng ký

Nội dung:

19.1. Đăng nhập - Login

19.2. Ghi nhớ người dùng – Remembering users

19.3. Đăng ký

Bài 20: Đăng xuất

Số giờ: 5

Mục tiêu: Hiểu cơ chế đăng xuất

Nội dung:

20.1. Đăng xuất - Logout

Bài 21: Quên mật khẩu

Số giờ: 5

Mục tiêu: Hiểu cơ chế lấy lại mật khẩu

Nội dung:

- 21.1. Quên mật khẩu
- 21.2. Lấy lại mật khẩu

Bài 22: Làm Project

Số giờ: 5

Mục tiêu: Làm một app cơ bản

Nội dung:

Thực hành

Bài 23: Làm Project

Số giờ: 5

Mục tiêu: Làm một app cơ bản

Nội dung:

Thực hành

Bài 24: Làm Project

Số giờ: 5

Mục tiêu: Làm một app cơ bản

Nội dung:

Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học tích hợp giảng dạy lý thuyết kết hợp thực hành
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính thực hành
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Sử dụng phần mềm Android Studio, công cụ ghi chép và học tập Class NoteBook/OneNote
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung: Đánh giá về thái độ học tập, kiến thức đã nắm được và kỹ năng thực hành hoàn thành các bài tập, ngoài ra đánh giá khả năng tự nghiên cứu và tự học của sinh viên.
 - Kiến thức: Đánh giá theo điểm kiểm tra lý thuyết kiến thức sinh viên đã hiểu
 - Kỹ năng: Đánh giá theo mức độ hoàn thành các bài tập thực hành và kỹ năng làm việc nhóm
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá về mức độ chuyên cần, thái độ học tập, khả năng tự nghiên cứu và đọc tài liệu ngoài giờ ở lớp do giảng viên phụ trách cung cấp.
2. Phương pháp:
 - Điểm quá trình (ĐQT) mô đun được đánh giá theo phương pháp sau:
 - + Đánh giá chuyên cần tham gia đầy đủ các buổi học: 20%

- + Kiểm tra định kỳ: 30%
- + Kiểm tra thường xuyên: 50%
- Điểm kết thúc học phần: 40% * ĐQT + 60% Điểm thi

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Giới thiệu tài liệu học tập
 - + Giảng dạy lý thuyết
 - + Làm mẫu các ví dụ và hướng dẫn thực hành tại phòng học tích hợp
 - + Tổ chức kiểm tra và các hoạt động làm việc nhóm
 - Đối với người học:
 - + Đi học đầy đủ, chuyên cần
 - + Lắng nghe và thực hiện các bài tập thực hành do giảng viên yêu cầu
 - + Tự nghiên cứu, đọc thêm tài liệu ngoài giờ ở lớp
 - + Hoàn thành các bài kiểm tra và thi cuối kỳ
3. Những trọng tâm cần chú ý:
4. Tài liệu tham khảo:
 - [1] Murach's Android Programming, 2nd Edition
 - [2] Tài liệu lập trình Android của công ty Sun Asterisk
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: Phát triển ứng dụng với Low-code

Mã mô đun: MD18

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 57 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Môn chuyên ngành.
- Tính chất: Môn bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- **Về kiến thức:**
 - + Hiểu rõ bản chất, kiến trúc và ứng dụng của công nghệ Low-code/No-code (LCNC).
 - + Nắm vững quy trình thiết kế CSDL (Data Modeling) trên nền tảng Low-code (Dataverse/SharePoint).
 - + Hiểu logic xử lý sự kiện, luồng dữ liệu và tư duy lập trình hàm (Formula-based).
 - + Hiểu về tích hợp hệ thống (API, Connectors) và quy trình tự động hóa (Automation).
- **Về kỹ năng:**
 - + Thành thạo xây dựng giao diện (UI/UX) tương thích đa nền tảng (Mobile/Web).
 - + Xây dựng được ứng dụng quản lý hoàn chỉnh (CRUD, Tìm kiếm, Lọc, Báo cáo).
 - + Tự động hóa quy trình nghiệp vụ (Gửi mail, phê duyệt tự động).
 - + Triển khai, phân quyền và bảo mật ứng dụng.
- **Về thái độ:**
 - + Tư duy giải quyết vấn đề nhanh, tối ưu hóa quy trình làm việc.

III. Nội dung mô đun:

1. 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo	Kiểm tra

				luận, bài tập	
Bài 1	Tổng quan & Môi trường Low-code	5	1	4	
Bài 2	Tư duy dữ liệu (Data Sources)	5	1	4	
Bài 3	Xây dựng Giao diện cơ bản (UI)	5	1	4	
Bài 4	Thao tác dữ liệu cơ bản (CRUD)	5	1	4	
Bài 5	Điều hướng & Logic cơ bản	5	1	4	
Bài 6	Xử lý dữ liệu nâng cao (Query)	5	1	4	
Bài 7	Biến (Variables) & Ngữ cảnh	5	1	4	
Bài 8	Tập hợp dữ liệu (Collections)	5	1	1	3
Bài 9	Hàm Patch & Dữ liệu phức tạp	5	1	4	
Bài 10	Kiểm tra Giữa kỳ (Thực hành)	5	1	4	
Bài 11	Xử lý tính năng thiết bị (Native)	5	1	4	
Bài 12	Kiểm soát lỗi & Giao diện nâng cao	5	1	4	
Bài 13	Tự động hóa (Power Automate) - P1	5	1	4	
Bài 14	Tự động hóa (Power Automate) - P2	5	1	4	
Bài 15	Biểu đồ & Báo cáo (Dashboard)	5	1	4	
Bài 16	Bảo mật & Quản trị ứng dụng	5	0	5	
Bài 17	Hướng dẫn & Phát triển Đồ án	5	0	5	
Bài 18	Báo cáo & Đánh giá cuối kỳ	5	0	5	
	Tổng	90	30	57	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tổng quan & Môi trường Low-code

Mục tiêu:

Giới thiệu Low-code/No-code.

Tổng quan Power Platform.

Cấu trúc Studio.

Nội dung:

Đăng ký tài khoản Developer.

Tạo ứng dụng "Hello World" đầu tiên.
Chạy thử trên Web và Mobile.

Bài 2: Tư duy dữ liệu (Data Sources)

Mục tiêu:

Các nguồn dữ liệu: Excel, SharePoint List, Dataverse.
Kết nối dữ liệu (Connectors).

Nội dung:

Tạo CSDL quản lý (ví dụ: Danh sách Nhân sự) trên SharePoint List/Excel Online.
Kết nối dữ liệu vào App.

Bài 3: Xây dựng Giao diện cơ bản (UI)

Mục tiêu:

Các Control hiển thị: Label, Button, Image, Input.
Thuộc tính cơ bản (Color, Size, Visible).

Nội dung:

Thiết kế màn hình Trang chủ (Home Screen) và màn hình Danh sách (List Screen) sử dụng Gallery.

Bài 4: Thao tác dữ liệu cơ bản (CRUD)

Mục tiêu:

Khái niệm Form (Edit Form, Display Form).
Các chế độ Form: New, Edit, View.

Nội dung:

Tạo màn hình Thêm mới/Chỉnh sửa nhân viên.
Sử dụng hàm SubmitForm, ResetForm.

Bài 5: Điều hướng & Logic cơ bản

Mục tiêu:

Hàm điều hướng Maps, Back.
Truyền tham số giữa các màn hình.

Nội dung:

Hoàn thiện luồng đi của App: Home -> List -> Detail -> Edit -> Save -> Back.

Bài 6: Xử lý dữ liệu nâng cao (Query)

Mục tiêu:

Các hàm truy vấn: Filter (Lọc), Search (Tìm kiếm), SortByColumns (Sắp xếp).

Nội dung:

Tạo thanh tìm kiếm nhân viên, bộ lọc theo phòng ban, sắp xếp theo tên/ngày sinh trên Gallery.

Bài 7: Biến (Variables) & Ngữ cảnh

Mục tiêu:

Biến toàn cục (Set), Biến cục bộ (UpdateContext).

Khi nào dùng biến?

Nội dung:

Tạo Pop-up (Dialog) xác nhận xóa.

Làm tính năng màn hình chờ (Loading spinner) khi tải dữ liệu.

Bài 8: Tập hợp dữ liệu (Collections)

Mục tiêu:

Khái niệm Collection (Bảng tạm trong RAM).

Hàm Collect, ClearCollect.

Nội dung:

Làm chức năng "Giỏ hàng" hoặc "Danh sách chọn nhiều nhân viên" để xử lý hàng loạt.

Bài 9: Hàm Patch & Dữ liệu phức tạp

Mục tiêu:

Hàm Patch (Cập nhật tùy biến không dùng Form).

Xử lý dữ liệu quan hệ (Lookup).

Nội dung:

Lưu dữ liệu mà không cần EditForm.

Cập nhật trạng thái nhanh (Ví dụ: Bấm nút "Duyệt" là cập nhật CSDL ngay).

Bài 10: Kiểm tra Giữa kỳ (Thực hành)

Nội dung:

Xây dựng một ứng dụng CRUD hoàn chỉnh có Tìm kiếm, Lọc và giao diện cơ bản theo đề bài (90-120 phút).

Bài 11: Xử lý tính năng thiết bị (Native)

Mục tiêu:

Tích hợp Camera, Barcode Scanner, Location (GPS), Map.

Nội dung:

Ứng dụng Quét mã QR để điểm danh/tra cứu tài sản.

Lấy tọa độ check-in của nhân viên.

Bài 12: Kiểm soát lỗi & Giao diện nâng cao

Mục tiêu:

Hàm IfError, Notify (Thông báo).

Responsive Design (App co giãn theo màn hình).

Nội dung:

Bắt lỗi nhập liệu (Validation).

Thiết kế giao diện Responsive dùng Container.

Bài 13: Tự động hóa (Power Automate) - P1

Mục tiêu:

Giới thiệu Flow.

Trigger (Kích hoạt) và Action (Hành động).

Instant Cloud Flow.

Nội dung:

Tạo nút bấm trên App: Khi bấm -> Gửi email thông báo cho quản lý kèm thông tin từ App.

Bài 14: Tự động hóa (Power Automate) - P2

Mục tiêu:

Automated Cloud Flow (Tự động chạy khi dữ liệu đổi).

Quy trình phê duyệt (Approval).

Nội dung:

Quy trình xin nghỉ phép: Nhân viên nhập App -> Flow tự gửi duyệt cho Sếp -> Sếp duyệt -> Cập nhật lại trạng thái vào App.

Bài 15: Biểu đồ & Báo cáo (Dashboard)

Mục tiêu:

Các loại Chart (Column, Line, Pie).

Tích hợp Power BI (cơ bản) vào App.

Nội dung:

Tạo màn hình Dashboard thống kê: Tổng nhân viên, Số lượng theo phòng ban, Tỷ lệ nghỉ phép.

Bài 16: Bảo mật & Quản trị ứng dụng**Mục tiêu:**

Phân quyền (Sharing).

User Roles.

App Checker & Monitor (Gỡ lỗi hiệu năng).

Nội dung:

Phân quyền: Admin thấy nút "Xóa", User thường không thấy.

Đóng gói (Export Solution).

Bài 17: Hướng dẫn & Phát triển Đồ án

Hoạt động:

Sinh viên làm đồ án kết thúc môn tại lớp.

GV: Hỗ trợ sửa lỗi logic, tối ưu hóa quy trình, hướng dẫn các tính năng đặc thù (AI Builder, Chatbot nếu sinh viên giỏi muốn làm thêm).

Bài 18: Báo cáo & Đánh giá cuối kỳ

Hoạt động: Sinh viên trình bày sản phẩm (Demo App + Flow).

Đánh giá: Chấm điểm dựa trên tính năng, giao diện, quy trình tự động hóa và trả lời vấn đề.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học tích hợp giảng dạy lý thuyết kết hợp thực hành

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính thực hành

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Sử dụng phần mềm Android Studio, công cụ ghi chép và học tập Class NoteBook/OneNote

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung: Đánh giá về thái độ học tập, kiến thức đã nắm được và kỹ năng thực hành hoàn thành các bài tập, ngoài ra đánh giá khả năng tự nghiên cứu và tự học của sinh viên.

- Kiến thức: Đánh giá theo điểm kiểm tra lý thuyết kiến thức sinh viên đã hiểu

- Kỹ năng: Đánh giá theo mức độ hoàn thành các bài tập thực hành và kỹ năng làm việc nhóm

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá về mức độ chuyên cần, thái độ học tập, khả năng tự nghiên cứu và đọc tài liệu ngoài giờ ở lớp do giảng viên phụ trách cung cấp.

2. Phương pháp:

- Điểm quá trình (ĐQT) mô đun được đánh giá theo phương pháp sau:

+ Đánh giá chuyên cần tham gia đầy đủ các buổi học: 20%

+ Kiểm tra định kỳ: 30%

+ Kiểm tra thường xuyên: 50%

- Điểm kết thúc học phần: $40\% * \text{ĐQT} + 60\% \text{ Điểm thi}$

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giới thiệu tài liệu học tập

+ Giảng dạy lý thuyết

+ Làm mẫu các ví dụ và hướng dẫn thực hành tại phòng học tích hợp

+ Tổ chức kiểm tra và các hoạt động làm việc nhóm

- Đối với người học:

+ Đi học đầy đủ, chuyên cần

+ Lắng nghe và thực hiện các bài tập thực hành gio giảng viên yêu cầu

+ Tự nghiên cứu, đọc thêm tài liệu ngoài giờ ở lớp

+ Hoàn thành các bài kiểm tra và thi cuối kỳ

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

[1] **Microsoft Learn**, *Lộ trình học tập Power Platform App Maker*, Tài liệu trực tuyến tại learn.microsoft.com.

[2] **Microsoft Docs**, *Power Apps Canvas App Formula Reference*, Tài liệu tra cứu hàm trực tuyến.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: An Ninh Mạng Máy Tính

Mã mô đun: MD20

Tổng số giờ mô đun: 45 giờ; (Lý thuyết:12 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Môn chuyên ngành.
- Tính chất: Môn bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

- + Sau khi học xong học phần này, sinh viên nắm được:
- + Trình bày đúng các khái niệm về an ninh dữ liệu, truyền thông, dịch vụ, thiết bị.
- + Phát biểu đúng các nguyên lý chính trong công tác bảo đảm an ninh mạng máy tính

- Về kỹ năng:

- + Phân tích các giải pháp an ninh trong các hoạt động hệ thống.
- + Đánh giá và đưa ra những nhận xét, giải pháp tăng cường an ninh cho hệ thống mạng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Sinh viên tham gia tích cực học tập trên lớp, làm các bài tập trong giáo trình.
- + Tích cực hoạt động nhóm, làm các bài tập lớn.
- + Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong học tập.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Tổng quan về an ninh mạng và tấn công mạng	5	5		
2	Chương 2. Các phương thức điều khiển truy nhập mạng	10	3	7	
3	Chương 3. Các Công cụ thiết lập hệ thống Firewall	20	2	16	2
4	Chương 4. An ninh mạng WLAN	10	2	7	1
	Cộng	45	12	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổng quan về an ninh mạng và tấn công mạng Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu: Cung cấp cho học viên tổng quan về bộ môn an ninh mạng máy tính và nhận biết các phương thức tấn công mạng

Nội dung:

2.1. Giới thiệu về An ninh mạng máy tính

2.2. Các phương thức tấn công mạng máy tính

Chương 2. Các phương thức điều khiển truy nhập mạng Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu: Nhận biết về các phương thức điều khiển truy nhập mạng

Nội dung:

2.1. Các mô hình điều khiển truy nhập:

2.2. Công nghệ mạng riêng ảo (VPN)

2.3. Các giao thức thường dùng trong VPN

Chương 3. Các Công cụ thiết lập hệ thống Firewall

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu: Giới thiệu các công cụ thiết lập hệ thống firewall

Nội dung:

- 3.1. Tổng quan về Firewall
- 3.2. Phân loại Firewall
- 3.3. Nguyên lý hoạt động của firewall
- 3.4. Một số mô hình triển khai hệ thống firewall
- 3.5. Các công cụ triển khai hệ thống firewall

Chương 4. An ninh mạng WLAN

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu: Tổng quan về thiết lập bảo mật hệ thống WLAN

Nội dung:

- 4.1. Các vấn đề an ninh trong mạng WLAN
- 4.2. Các kiểu tấn công trên mạng WLAN
- 4.3. Các giao thức mã hóa trong mạng WLAN
- 4.4. Các giải pháp xác thực trong mạng WLAN
- 4.5. Các mô hình triển khai an ninh WLAN

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính thực hành và phần mềm thiết lập hệ thống firewall
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
4. Các điều kiện khác: Máy tính phù hợp với chương trình giảng dạy

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung: Trang bị cho học viên các kiến thức về an ninh mạng máy tính
 - Kiến thức: Trình bày đúng các khái niệm về an ninh dữ liệu, truyền thông, dịch vụ, thiết bị. Phát biểu đúng các nguyên lý chính trong công tác bảo đảm an ninh mạng máy tính
 - Kỹ năng: Phân tích các giải pháp an ninh trong các hoạt động hệ thống. Đánh giá và đưa ra những nhận xét, giải pháp tăng cường an ninh cho hệ thống
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên tham gia tích cực học tập trên lớp, làm các bài tập trong giáo trình.

Tích cực hoạt động nhóm, làm các bài tập lớn.

Nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong học tập

2. Phương pháp, đánh giá:

- Điểm quá trình: 40%, trong đó:

- + Chuyên cần: hệ số 2.
- + Kiểm tra thường xuyên: hệ số 3.
- + Kiểm tra định kì: hệ số 5.

- Điểm thi kết thúc học phần: 60%.

- Hình thức thi: thi thực hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- Đối với người học:

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

***Tài liệu nội bộ**

[1] – Giáo trình An ninh mạng – Trường cao đẳng công nghiệp Huế

***Tài liệu tham khảo**

[1] – William Stallings, Network Security Essentials: Applications and Standards, Fourth Edition, Prentice Hall, 2011.

[2] – J. Michael Stewart, Network Security, Firewalls, and VPNs, Second Edition, Jones & Bartlett Publishers, 2013.

[3] – Tài liệu lưu hành nội bộ khoa CNTT – Trường CĐCN Huế, Hướng dẫn thực hành Mạng máy tính và truyền thông, Năm 2012.

[4] - Website: tuhocanninhmang.com

- *Đối với người học:*

- + Dự lớp: tối thiểu 80% số tiết học
- + Ghi nhớ những nội dung lý thuyết để áp dụng vào thực tế tập luyện và thi đấu
- + Thực hiện đầy đủ các bài tập thực hành do GV đề ra
- + Thi cuối học phần.

- *Những trọng tâm cần chú ý:*

+ Các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyên: Đánh bóng cao tay, Đánh bóng thấp tay, Phát bóng.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Kèm theo Thông tư số:03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên mô đun: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã mô đun: MĐ21

Tổng số giờ mô đun: 225 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 225 giờ; Kiểm tra 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Môn chuyên ngành.

- Tính chất: Môn bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

+ Giúp cho sinh viên hệ thống hóa lại toàn bộ kiến thức đã được học trong thời gian đào tạo ở trường

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện một đề án phần mềm với những tính năng cơ bản nhất áp dụng các kiến thức chuyên ngành;

+ Đề án có tính thực tiễn trong cuộc sống;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng làm việc theo nhóm.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Phần 1. Đề tài khóa luận	20		20	
2	Phần 2. Nghiên cứu thực hiện khóa luận	200		200	
3	Phần 3. Báo cáo khóa luận	5		5	
	Cộng	225	0	225	

2. Nội dung chi tiết:

Phần 1. Đề tài khóa luận

1.1. Các đề tài nghiên cứu lý thuyết: liên quan đến lĩnh vực nhiệt lạnh, công nghệ mới, năng lượng tái tạo

1.2. Các đề tài nghiên cứu liên quan đến thực hành: chế tạo các mô hình nhiệt lạnh

Phần 2. Nghiên cứu thực hiện khóa luận

2.1. Lập tiến độ nghiên cứu và báo cáo kết quả

2.2. SV thực hiện với sự giúp đỡ của giáo viên hướng dẫn

2.3. Đánh giá kết quả của giáo viên hướng dẫn

Phần 3. Báo cáo khóa luận

3.1. Báo cáo khóa luận trước hội đồng khoa học khoa

3.2. Hoàn thiện khóa luận, nộp khoa lưu trữ

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

2. Trang thiết bị máy móc: Máy móc phục vụ giảng dạy thực tập tại xưởng

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ, nguyên vật liệu theo quy định.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Tổng hợp các kiến thức đã học và tự nghiên cứu trong các lĩnh vực nhiệt lạnh, năng lượng tái tạo, tự động hóa...

- Kỹ năng: Khả năng tự nghiên cứu, sáng tạo

2. Phương pháp: Đánh giá kết quả qua sản phẩm đạt được.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Rèn luyện cho học sinh các kỹ năng cơ bản.

- Đối với người học: Nên thực tập nhiều để đạt được kỹ năng trong nghề, tự nghiên cứu và làm việc nhóm

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

*(Kèm theo Thông tư số: 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

Tên mô đun: THỰC TẬP DOANH NGHIỆP

Mã môn học: MĐ22

Thời gian thực hiện mô đun: 450 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 450 giờ; Kiểm tra 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Môn chuyên ngành.
- Tính chất: Môn bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức: Kiến thức thực hiện dự án thực tế doanh nghiệp.
- Về kỹ năng: Thực hiện quy trình thực hiện công việc tại doanh nghiệp. Kỹ năng thực hiện dự án, hoàn thành dự án theo quy trình sản xuất phần mềm tại doanh nghiệp
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng thực hiện các công việc mà doanh nghiệp yêu cầu.

III. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Doanh nghiệp
2. Trang thiết bị máy móc: Doanh nghiệp
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ cơ khí, điện lạnh...
4. Các điều kiện khác: Nhóm thực tập không quá 5 sinh viên/ lớp

IV. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Phụ thuộc vào doanh nghiệp
 - Kỹ năng: Do doanh nghiệp đánh giá
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia đầy đủ thời gian tại doanh nghiệp
2. Phương pháp: Điểm tổng kết bằng trung bình cộng các cột điểm thành phần (số cột điểm thành phần tối thiểu phải gấp đôi số tín chỉ của học phần)

V. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Báo cáo thực tập
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Hướng dẫn an toàn, công việc tại doanh nghiệp
 - Đối với người học: Làm việc theo sự phân công của doanh nghiệp.
3. Những trọng tâm cần chú ý: An toàn.
4. Ghi chú và giải thích (nếu có):